

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2008

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Dinh**  
**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Phương**

**HẢI PHÒNG - 2015**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU,  
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI  
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Dinh  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Phương**

**HẢI PHÒNG - 2015**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Nguyễn Thị Dinh

Mã SV: 1112401094

Lớp: QT1503K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Song Thắng.

## NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Khái quát được lý luận chung về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Phản ánh được thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Song Thắng.

- Đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Song Thắng. Từ đó đưa ra những giải pháp hoàn thiện.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Số liệu năm 2014 tại Công ty TNHH Thương Mại Song Thắng

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH Thương Mại Song Thắng

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Phương

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại Song Thắng

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên: .....

Học hàm, học vị: .....

Cơ quan công tác: .....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 27 tháng 04 năm 2015

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 18 tháng 07 năm 2015

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Nguyễn Thị Dinh

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

ThS. Trần Thị Thanh Phương

*Hải Phòng, ngày...tháng...năm 2015*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị**

## PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

### 1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chịu khó và chăm chỉ học hỏi, nghiên cứu tài liệu phục vụ cho quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu.
- Tuân thủ nghiêm túc yêu cầu về thời gian và nội dung nghiên cứu.

### 2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: Tác giả đã phản ánh được thực trạng của đối tượng nghiên cứu.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn và có tính khả thi.

### 3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....  
.....  
.....  
.....

Hải Phòng, ngày ... tháng...năm 2015

**Cán bộ hướng dẫn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

## LỜI MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh đất nước ta đang từng bước hội nhập với nền kinh tế thế giới, vai trò của các doanh nghiệp ngày càng được khẳng định. Để đạt được mục tiêu kinh doanh : nâng cao doanh thu, giảm chi phí nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm thì nhà quản lý cần nhận thức rõ vai trò của thông tin kinh tế. Có thể nói kế toán là cánh tay phải đắc lực giúp nhà quản lý có thể nắm bắt được tình hình tài chính và có thể đưa ra được quyết định đúng đắn.

Sau thời gian thực tập ở công ty TNHH Thương mại Song Thắng em nhận thấy tổ chức công tác kế toán nói chung và tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng là bộ phận quan trọng trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy em quyết định lựa chọn đề tài : “ **Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng** ” làm khóa luận tốt nghiệp.

Khóa luận gồm 3 chương:

**CHƯƠNG 1 : Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.**

**CHƯƠNG 2 : Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Song Thắng.**

**CHƯƠNG 3 : Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại Sog Thắng.**

Em xin chân thành cảm ơn thạc sĩ Trần Thị Thanh Phương, các thầy cô giáo trong khoa quản trị kinh doanh trường Đại học Dân lập Hải Phòng, các cô chú trong phòng Kế toán của Công ty TNHH Thương mại Song Thắng đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2015

Sinh viên  
Nguyễn Thị Dinh

## CHƯƠNG 1 : NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU , CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

### 1.1. Khái quát chung về doanh thu , chi phí và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

#### 1.1.1 Khái niệm về doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

-**Doanh thu** : Là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kì kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu. Các khoản thu hộ bên thu hộ bên thứ ba không phải là nguồn lợi ích kinh tế, không làm tăng nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp không được coi là doanh thu.

-**Chi phí** : Là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kì kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối cho cổ đông hoặc chủ sở hữu.

-**Kết quả kinh doanh**: Là số tiền lãi hay lỗ từ các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kì nhất định, đây là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp.

#### 1.1.2 Phân loại hoạt động kinh doanh và cách thức xác định kết quả kinh doanh từng hoạt động.

Hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp gồm 2 hoạt động cơ bản :

- Hoạt động sản xuất kinh doanh
- Hoạt động tài chính
- Hoạt động khác



◆ **Hoạt động sản xuất kinh doanh** : là hoạt động sản xuất tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, lao vụ , dịch vụ các ngành sản xuất kinh doanh chính và sản xuất kinh doanh phụ.

$$\begin{array}{l} \text{Kết quả} \\ \text{hoạt động} \\ \text{sản xuất} \\ \text{kinh doanh} \end{array} = \begin{array}{l} \text{DTT về BH} \\ \text{và cung cấp} \\ \text{DV} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá vốn} \\ \text{hàng bán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chi phí quản lý kinh} \\ \text{doanh(bao gồm chi} \\ \text{phí quản lý doanh} \\ \text{nghiệp và chi phí bán} \\ \text{hàng} \end{array}$$

Trong đó :

$$\begin{array}{l} \text{Doanh thu thuần về bán} \\ \text{hàng và cung cấp dịch vụ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Doanh thu bán hàng} \\ \text{và cung cấp dịch vụ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Các khoản giảm trừ} \\ \text{doanh thu} \end{array}$$

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ giao dịch và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và chi phí thêm ngoài giá bán (nếu có).

- Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm :

- Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.

- Chiết khấu thương mại là khoản doanh nghiệp bán hàng bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với số lượng lớn. Khoản giảm giá có thể phát sinh trên khối lượng từng lô hàng mà khách hàng đã mua, cũng có thể phát sinh trên khối lượng từng lô hàng mà khách hàng đã mua, cũng có thể phát sinh trên khối lượng từng lô hàng mà khách hàng đã mua , cũng có thể phát sinh trên khối lượng từng lô hàng mà khách hàng đã mua, cũng có thể phát sinh trên tổng khối lượng lũy kế mà khách hàng đã mua, cũng có thể phát sinh trên tổng khối lượng lũy kế mà khách hàng đã mua trong một quãng thời gian nhất định tùy thuộc vào chính sách chiết khấu thương mại của bên bán.

- Giảm giá hàng bán : là khoản giảm trừ cho người mua do toàn bộ hoặc một phần hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách lạc hậu thị hiếu.

-Giá trị hàng bán bị trả lại : là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán.

- Giá vốn hàng bán : là giá trị thực tế xuất kho của một số sản phẩm, hàng hóa ( hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán ra trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc giá thành thực tế lao vụ , dịch vụ hoand thành và được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

- Chi phí quản lý kinh doanh : tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm , hàng hóa dịch vụ.

-Chi phí quản lý doanh nghiệp : là toàn bộ chi phí liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính, quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp.

▣ **Hoạt động tài chính** : là hoạt động đầu tư về vốn và đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn với mục đích kiếm lời.

$$\text{Kết quả hoạt động tài chính} = \text{Doanh thu hoạt động tài chính} - \text{Chi phí hoạt động tài chính}$$

-Doanh thu hoạt động tài chính : là tổng giá trị các lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính, bao gồm những khoản thu về tiền lãi, tiền bản quyền cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

-Chi phí hoạt động tài chính : bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn , giao dịch chứng khoán...khoản lập và hoàn lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán...

▣ **Hoạt động khác** :là hoạt động xảy ra ngoài dự kiến của doanh nghiệp

$$\text{Kết quả hoạt động khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$$

-Thu nhập khác : là những khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp .

-Chi phí khác : là những khoản chi phí khác phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thường của doanh nghiệp.

## **1.2.Nhiệm vụ của kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.**

Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh thực hiện các nhiệm vụ sau :

- Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình phát sinh, hiện có và sự biến động của từng loại sản phẩm, hàng hóa theo chỉ tiêu số lượng, chất lượng, chủng loại, giá trị...

- Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chi tiết tình hình tiêu thụ ở tất cả các trạng thái như hàng tồn kho...

-Xác định đúng thời điểm hàng hóa được coi là tiêu thụ để phản ánh doanh thu một cách chính xác và kịp thời để lập báo cáo tiêu thụ.

-Lựa chọn phương án tính giá vốn hàng xuất bán phù hợp.

-Phản ánh tính toán và ghi chép đầy đủ, kịp thời , chính xác các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và các khoản chi phí của từng loại hoạt động trong doanh nghiệp như : chi phí quản lý kinh doanh, giá vốn hàng bán... Từ đó đưa ra các kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện việc tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh. Đồng thời theo dõi, đôn đốc các khoản phải thu khách hàng.

-Phản ánh và tính toán chính xác kết quả từng hoạt động, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước để họ có căn cứ đánh giá sức mua, đánh giá tình hình tiêu dùng, đề xuất các chính sách ở tầm vĩ mô.

-Cung cấp các thông tin kế toán cần thiết để phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến bán hàng, xác định và phân phối kết quả kinh doanh.

-Xác lập quá trình luân chuyển chứng từ về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.

## **1.3 Sự cần thiết phải tổ chức kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp**

▣ **Đối với doanh nghiệp** :Việc tổ chức kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp doanh nghiệp :

-Xác định hiệu quả của từng hoạt động trong doanh nghiệp.

-Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh.

-Có căn cứ để thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, thực hiện việc phân phối cũng như tái đầu tư sản xuất kinh doanh.

-Kết hợp các thông tin thu thập được với các thông tin khác để đề ra chiến lược , giải pháp sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất trong tương lai.

#### ▣ **Đối với Nhà nước**

Việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cũng có ý nghĩa quan trọng đối với Nhà nước:

-Trên cơ sở các số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cũng có ý nghĩa quan trọng đối với Nhà nước:

-Trên cơ sở các số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, cơ quan thuế xác định các khoản thuế phải thu, đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách quốc gia. Từ đó, nhà nước tái đầu tư vào cơ sở hạ tầng, đảm bảo điều kiện về chính trị - an ninh – xã hội tốt nhất.

-Thông báo tình hình thực hiện nghĩa vụ với nhà nước của các doanh nghiệp, các nhà hoạch định chính sách quốc gia sẽ có cơ sở để đề ra các giải pháp phát triển nền kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động thông qua chính sách tiền tệ , chính sách thuế và các khoản trợ cấp, trợ giá.

-Riêng đối với các doanh nghiệp có nguồn vốn nhà nước, việc xác định doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh không những đem lại nguồn thu cho Ngân sách mà còn đảm bảo nguồn vốn đầu tư của Nhà nước không bị thất thoát.

▣ **Đối với nhà đầu tư** : Thông qua các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí và xác định doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trên các báo cáo tài chính các nhà đầu tư sẽ phân tích đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp để có các quyết định đầu tư đúng đắn.

▣ **Đối với tổ chức trung gian tài chính** : Các số liệu về doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp là căn cứ để ra quyết định cho vay vốn đầu tư.

Đối với nhà cung cấp : Kết quả kinh doanh , lịch sử thanh toán là căn cứ để quyết định cho doanh nghiệp chậm thanh toán hoặc trả góp.

#### **1.4 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.**

##### **1.4.1 Tổ chức kế toán doanh thu, thu nhập và các khoản giảm trừ doanh thu**

###### **1.4.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

▣ **Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng : thỏa mãn đồng thời 5 điều kiện sau :**

-Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.

-Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

-Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

-Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

▣ **Điều kiện ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ.**

Trường hợp về giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả của của phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả 4 điều kiện sau:

-Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

-Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

-Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán;

-Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

▣ **Nguyên tắc hạch toán doanh thu:**

-Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được tiền, hoặc thu được tiền từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, cung cấp dịch

vụ cho khách hàng bao gồm cả khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán ( nếu có ).

- Trường hợp doanh nghiệp có doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam hoặc đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế phát sinh hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

-TK 511 “ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” chỉ phản ánh doanh thu của khối lượng sản phẩm, hàng hóa đã bán, dịch vụ đã cung cấp được xác định là tiêu thụ trong kì không phân biệt là doanh nghiệp đã thu tiền hay sẽ thu tiền.

- Đối với sản phẩm hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.

-Đối với sản phẩm , hàng hóa , dịch vụ không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT , hoặc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán.

-Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB , hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán ( bao gồm cả thuế GTGT, hoặc thuế xuất khẩu ).

- Những doanh nghiệp gia công vật tư, hàng hóa thì chỉ phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

- Đối với hàng hóa nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.

- Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả tiền ngay và ghi nhận vào doanh thu chưa thực hiện phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác định.



- Đối với trường hợp cho thuê tài sản, có nhận trước tiền cho thuê của nhiều năm thì doanh thu cung cấp dịch vụ ghi nhận của năm tài chính là số tiền cho thuê được xác định trên cơ sở lấy toàn bộ số tiền thu được chia cho số năm cho thuê tài sản.

### ▣ Các phương thức bán hàng:

Ngày nay, trong nền kinh tế thị trường, để thúc đẩy quá trình tiêu thụ các doanh nghiệp sử dụng rất linh hoạt các phương thức bán hàng. Phương thức bán hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến việc sử dụng tài khoản kế toán phản ánh tình hình xuất kho hàng hóa. Đồng thời có tính chất quyết định đối với việc xác định thời điểm bán hàng và ghi nhận doanh thu, tiết kiệm chi phí bán hàng để tăng lợi nhuận. Các phương thức bán hàng mà các doanh nghiệp áp dụng thường bao gồm :

- Phương thức bán hàng trực tiếp : Là phương thức giao hàng cho khách trực tiếp tại kho, tại các phân xưởng sản xuất không qua kho. Sản phẩm đã giao cho khách hàng được chính thức coi là tiêu thụ.

- Phương thức chuyển hàng theo hợp đồng : Theo phương thức này, bên bán chuyển hàng cho bên mua theo các điều kiện ghi trên hợp đồng. Số hàng chuyển đi vẫn thuộc quyền kiểm soát của doanh nghiệp. Khi người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán một phần hay toàn bộ thì lợi ích và rủi ro được chuyển giao toàn bộ cho người mua, giá trị hàng hóa đã được thực hiện và thời điểm bên bán được ghi nhận doanh thu bán hàng.

- Phương thức bán hàng qua đại lý : Là phương thức bán hàng mà doanh nghiệp ( bên giao đại lý) giao hàng cho cơ sở đại lý ( đại lý ) nhận bán hàng đại lý, ký gửi để cơ sở này được trực tiếp bán hàng. Số hàng giao đại lý này vẫn thuộc quyền sở hữu của bên giao đại lý, cho đến khi bên đại lý được thông báo bán được hàng hoặc thanh toán tiền hàng cho bên giao đại lý mới được coi là hàng hóa tiêu thụ và ghi nhận doanh thu. Đối với bên đại lý, hoa hồng bán hàng nhận được chính là doanh thu và phải nộp thuế GTGT trên khoản hoa hồng nhận được này.

- Phương thức bán hàng trả chậm ,trả góp : Là phương thức bán hàng mà DN đem sản phẩm, vật tư, hàng hóa đổi lấy vật tư, hàng hóa không tương tự. Giá trao đổi là giá hiện hành của vật tư, hàng hóa tương ứng trên thị trường.

▣ **Chứng từ sử dụng :**

-Hóa đơn GTGT ( đối với đơn vị hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ ) , Hóa đơn bán hàng thông thường ( đối với doanh nghiệp bán hàng theo phương pháp trực tiếp), Hợp đồng kinh tế,Phiếu thu hoặc giấy báo có của ngân hàng,Các chứng từ liên quan khác.

▣ **Tài khoản sử dụng theo QĐ 48/2006- QĐ/BTC :**

-TK 511 : Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Các tài khoản cấp 2 :

Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hóa

Tài khoản 5112 – Doanh thu bán các thành phẩm

Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ

Tài khoản 5117 – Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư

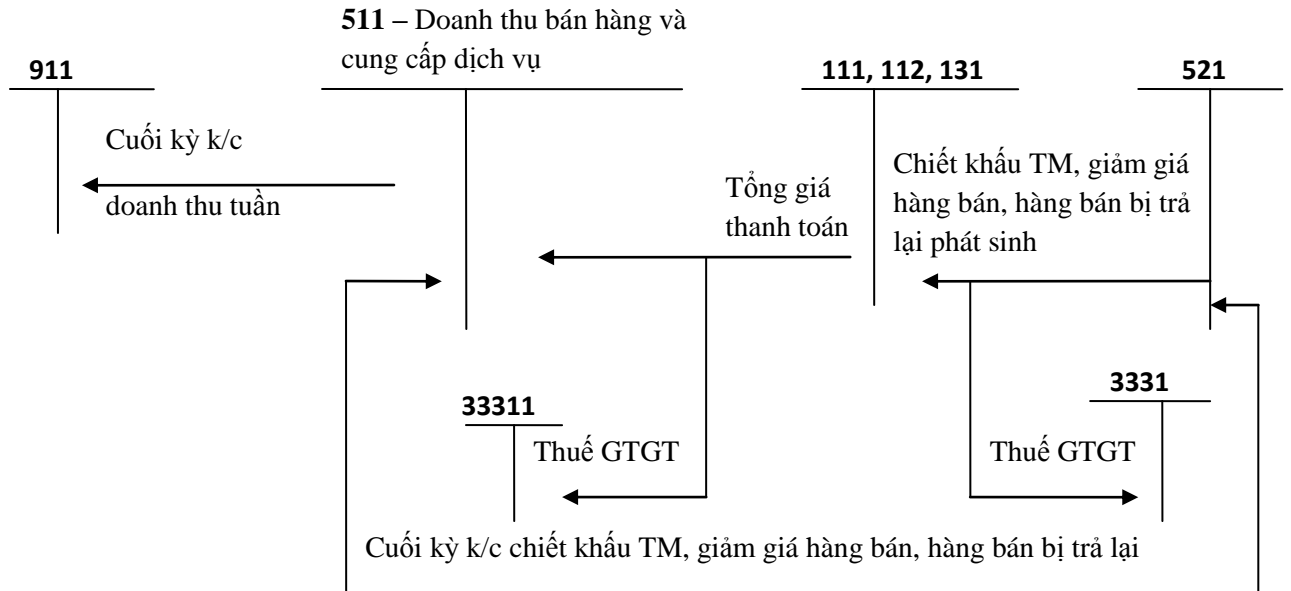
**Kết cấu tài khoản :**

Nợ	TK 511	Có
<p>-Số thuế TTĐB , thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, đã cung cấp cho khách hàng và đã được xác định là đã bán trong kỳ kế toán.</p> <p>-Số thuế GTGT phải nộp của DN nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.</p> <p>-Doanh thu bán hàng bị trả lại, giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại k/c cuối kỳ.</p> <p>-K/c doanh thu thuần vào TK 911</p>	<p>-Doanh thu bán sản phẩm , hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.</p>	
<b>Tổng số PS nợ</b>		<b>Tổng số PS có</b>



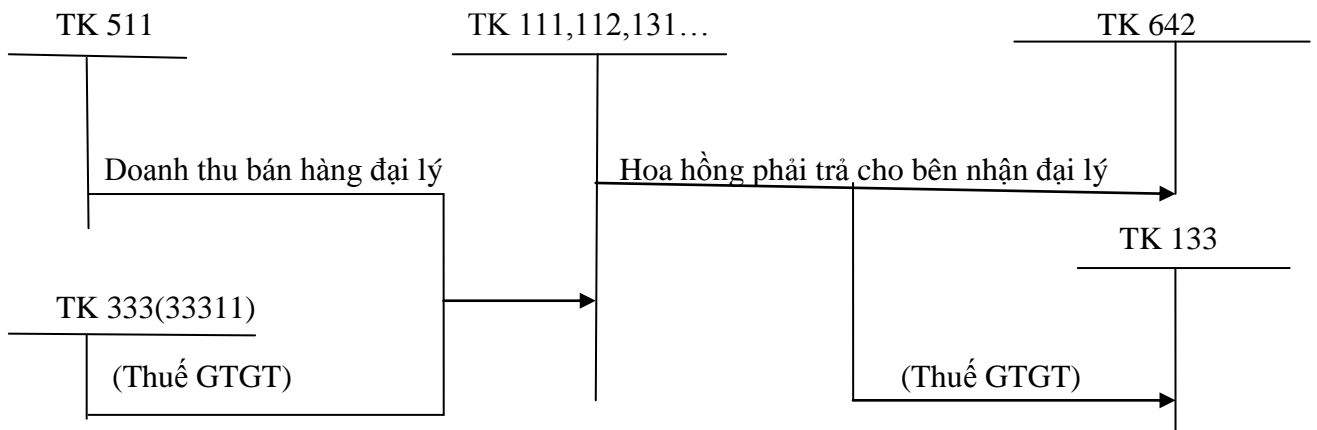
**Phương pháp hạch toán**

**Sơ đồ 1.1 : Sơ đồ kế toán bán hàng phương thức trực tiếp ( theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC )**

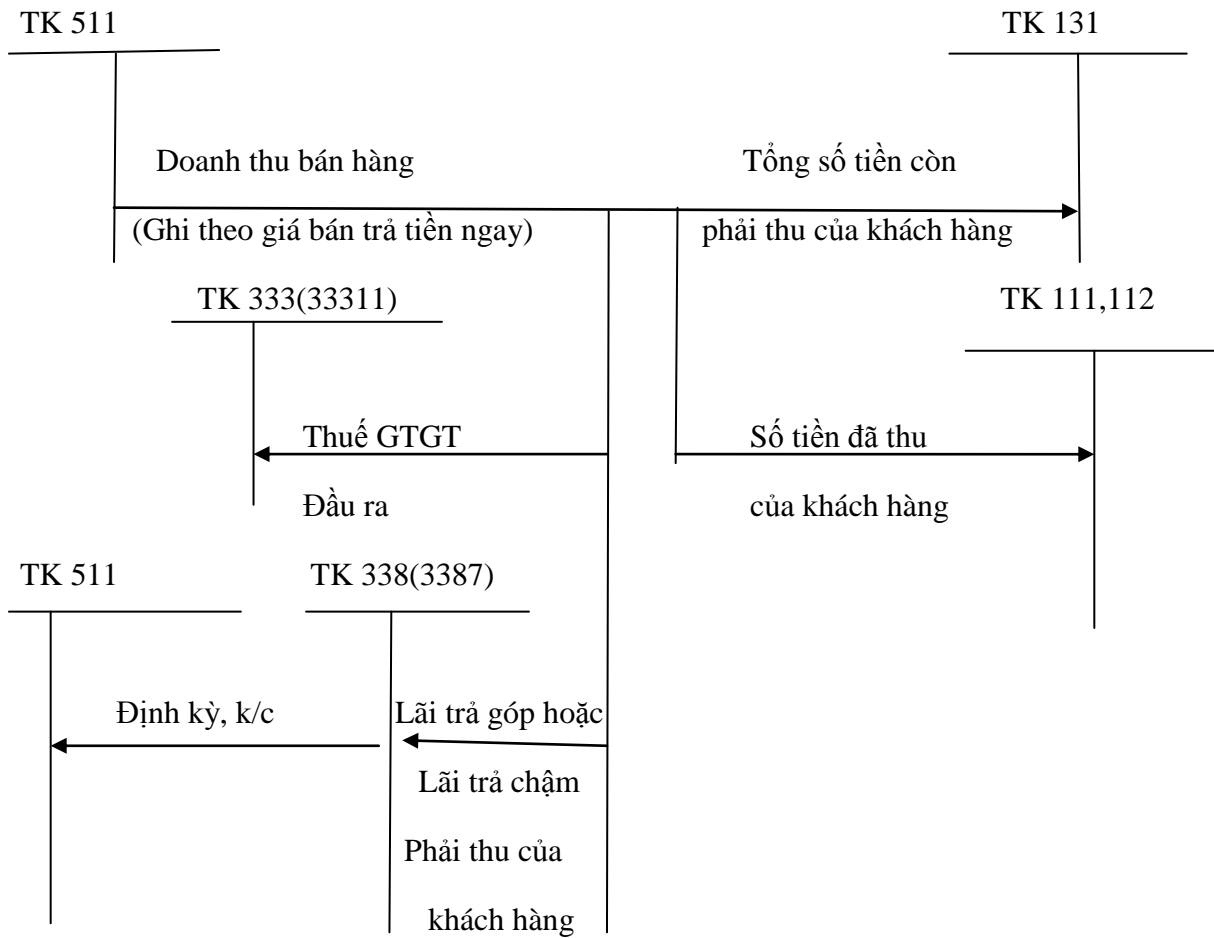


Chiết khấu thương mại, DT hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán PS trong kỳ

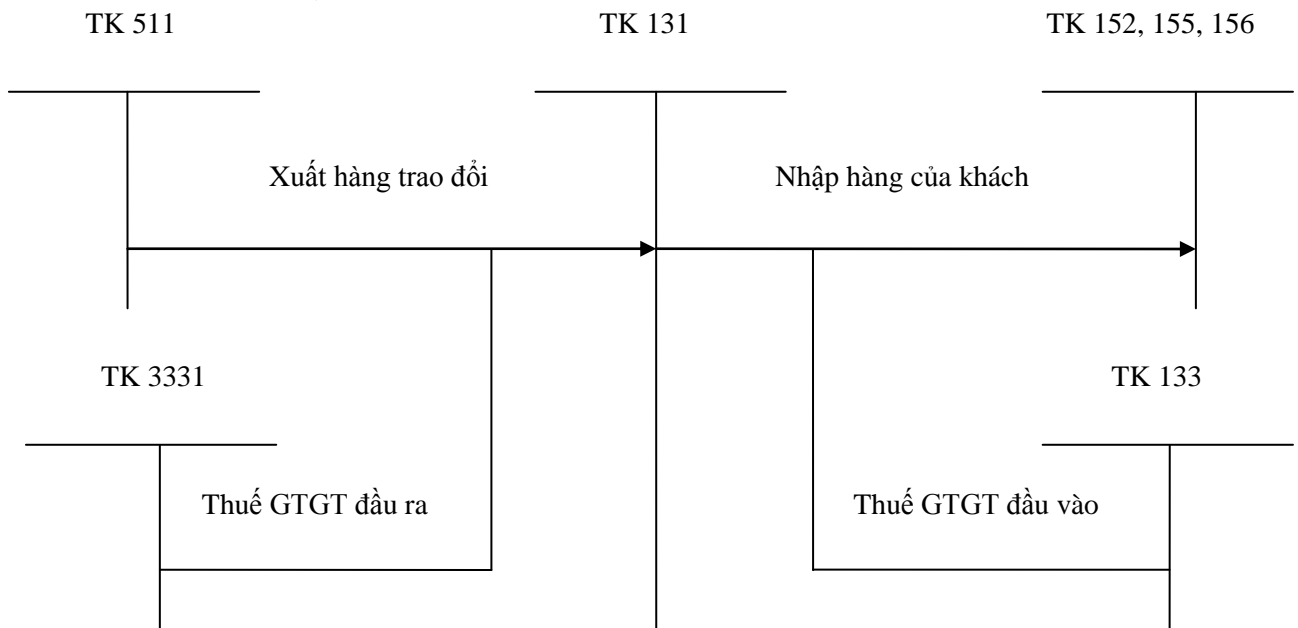
**Sơ đồ 1.2 : Kế toán bán hàng thông qua đại lý (theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC) (theo phương pháp bán đúng giá hưởng hoa hồng )**



**Sơ đồ 1.3 : Kế toán bán hàng theo phương thức trả chậm( hoặc trả góp)  
(theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC)**



**Sơ đồ 1.4 : Kế toán bán hàng theo phương thức trao đổi hàng (theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC)**



**1.4.1.2 Tổ chức kế toán doanh thu hoạt động tài chính trong doanh nghiệp.**


☐ **Chứng từ sử dụng :**

- Giấy báo lãi, Giấy báo có của ngân hàng, bản sao kê của ngân hàng, phiếu kế toán, phiếu thu và các khoản chứng từ khác có liên quan.

☐ **Tài khoản sử dụng :**

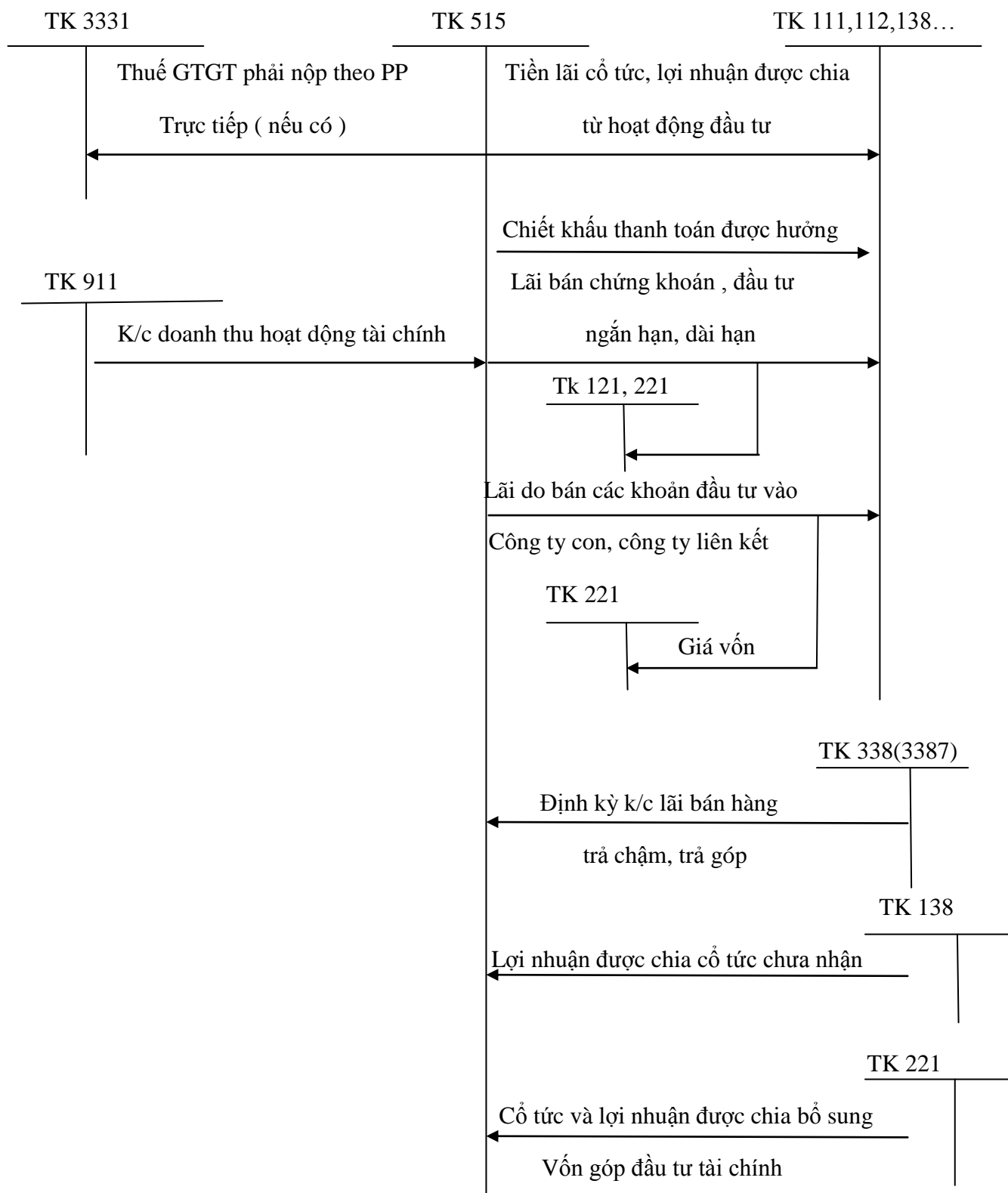
TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính

- Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 515	Có
<p>-Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp(nếu có )</p> <p>-Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang tài khoản 911</p>		<p>-Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia</p> <p>-Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết;</p> <p>-Chiết khấu thanh toán được hưởng</p> <p>-Lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động KD</p> <p>-Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ.</p> <p>-Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của kinh doanh;</p> <p>-K/c hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản ( giai đoạn trước hoạt động ) đã hoàn thành đầu tư;</p> <p>- Doanh thu hoạt động tài chính khác</p>
Tổng số PS nợ		Tổng số PS có
		

**Phương pháp hạch toán :**

**Sơ đồ 1.5 : Kế toán doanh thu hoạt động tài chính**



### 1.4.1.3 Kế toán thu nhập khác

☐ **Chứng từ sử dụng:**

-Hóa đơn GTGT, các chứng từ thanh toán : Phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng... Các chứng từ liên quan khác như : Biên bản thanh lý TSCĐ, hợp đồng kinh tế...

☐ **Tài khoản sử dụng :**

TK 711 “ Thu nhập khác “

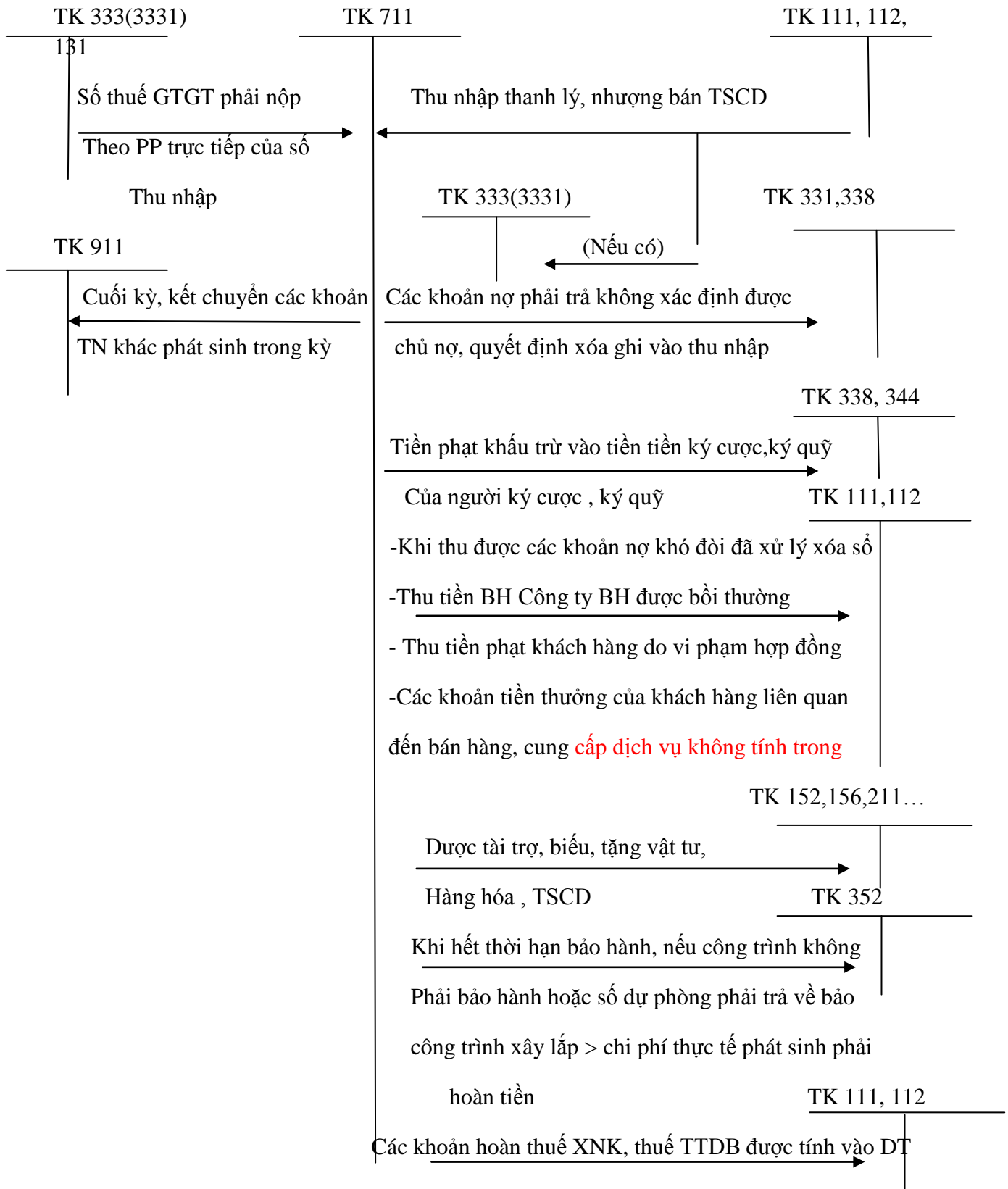
Kết cấu của TK 711 :

Nợ	TK 711	Có
<p>-Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp;</p> <p>-Cuối kỳ kế toán kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang TK 911 “ Xác định kết quả kinh doanh “ .</p>	<p>Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.</p>	
<p>Tổng số phát sinh nợ</p>		<p>Tổng số phát sinh có</p>

TK 711 không có số dư cuối kỳ

☐ Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.6 : Kế toán thu nhập khác



## 1.4.2 Kế toán chi phí

### 1.4.2.1. Kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là giá thực tế xuất kho của số sản phẩm (hoặc gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa bán ra trong ngày – đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là đã được tiêu thụ và các khoản khác được tính vào giá vốn để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

Đối với doanh nghiệp thương mại, trị giá vốn hàng xuất kho để bán bao gồm :  
Trị giá mua thực tế và chi phí mua hàng phân bổ cho số hàng đã bán.

Có bốn PP tính giá vốn hàng bán :

#### ▣ PP bình quân gia quyền :

Giá thực tế của hàng hóa = SL hàng hóa xuất kho × Đơn giá bình quân xuất kho

- Bình quân gia quyền cả kỳ :

$$\text{Đơn giá bình quân gia quyền cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá hàng hóa tồn kho đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng hóa nhập kho trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng hóa tồn kho đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hóa nhập kho trong kỳ}}$$

- Bình quân gia quyền liên hoàn :

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập } i}{\text{Số lượng hàng hóa thực tế tồn kho sau lần nhập } i}$$

#### ▣ Phương pháp nhập

Số lượng hàng hóa thực tế tồn kho sau lần nhập i  
FIFO được áp dụng dựa trên giả định là hàng được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng còn lại cuối kỳ là hàng được mua hoặc sản xuất ở thời điểm cuối kì. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho

☐ **Phương pháp nhập sau xuất trước LIFO**

Phương pháp này được áp dụng dựa trên giả định là hàng tồn kho được mua sau hoặc sản xuất sau thì được xuất trước, hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trước đó. Giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn kho.

☐ **Phương pháp thực tế đích danh :**

Khi xuất lô hàng nào thì tính giá vốn theo giá thực tế nhập kho đích danh của lô hàng đó. Giá của từng loại hàng sẽ được giữ nguyên từ lúc nhập kho đến lúc xuất ra ( trừ trường hợp điều chỉnh). Phương pháp này thích hợp với những hàng hóa có giá trị cao và có tính tách biệt như vàng bạc, kim loại quý hiếm...

☐ **Chứng từ sử dụng :**

- Phiếu xuất kho
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ có liên quan khác

☐ **Tài khoản sử dụng :**

TK 632 : Giá vốn hàng bán

*-Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên*



**Kết cấu tài khoản:**

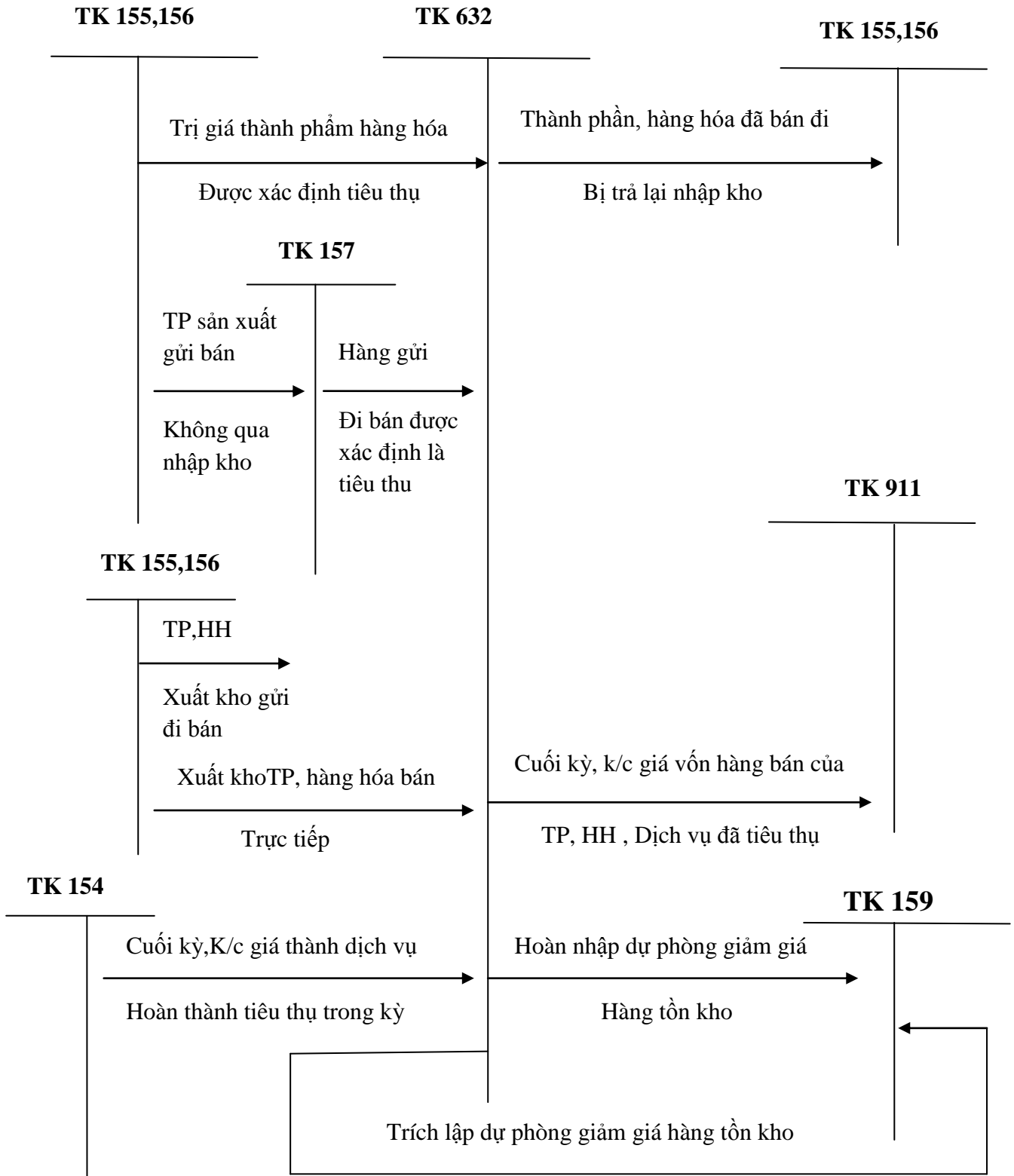
Nợ	TK 632	Có
<p>-Đối với hoạt động sản xuất kinh danh :</p> <p>+Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.</p> <p>+Chi phí NVL,chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí SXC cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ .</p> <p>+Các khoản hao hụt , mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra;</p> <p>+Chi phí xây dựng,tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành.</p> <p>+Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.</p> <p>-Đối với các hoạt động kinh doanh BĐS đầu tư:</p> <p>+Số khấu hao BĐS đầu tư trích trong kỳ;</p> <p>+Chi phí sửa chữa nâng cấp , cải tạo BĐS đầu tư không tính vào nguyên giá bất động sản đầu tư;</p> <p>+Giá trị còn lại của BĐS đầu tư bán trong kỳ;</p> <p>+chi phí khi cho thuê hoạt động BĐS đầu tư</p>	<p>-Kết chuyển giá vốn của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911;</p> <p>-Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh BĐS đầu tư phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh;</p> <p>-Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính ( chênh lệch giữa số dự phòng năm nay &lt; số đã trích lập năm trước);</p> <p>-Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho</p>	
<p>Tổng số PS bên nợ</p>	<p>Tổng số PS bên có</p>	



TK 632 không có số dư cuối kỳ

**Phương pháp hạch toán**

**Sơ đồ 1.8 : Hạch toán giá vốn hàng bán theo PP kê khai thường xuyên (theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC)**



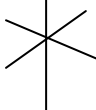
### 1.4.2.2 Tổ chức kế toán chi phí quản lý kinh doanh

#### ☐ Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, giấy báo nợ
- Bảng tính và phân bổ khấu hao
- Bảng thanh toán lương
- Các chứng từ khác có liên quan

#### ☐ Tài khoản sử dụng

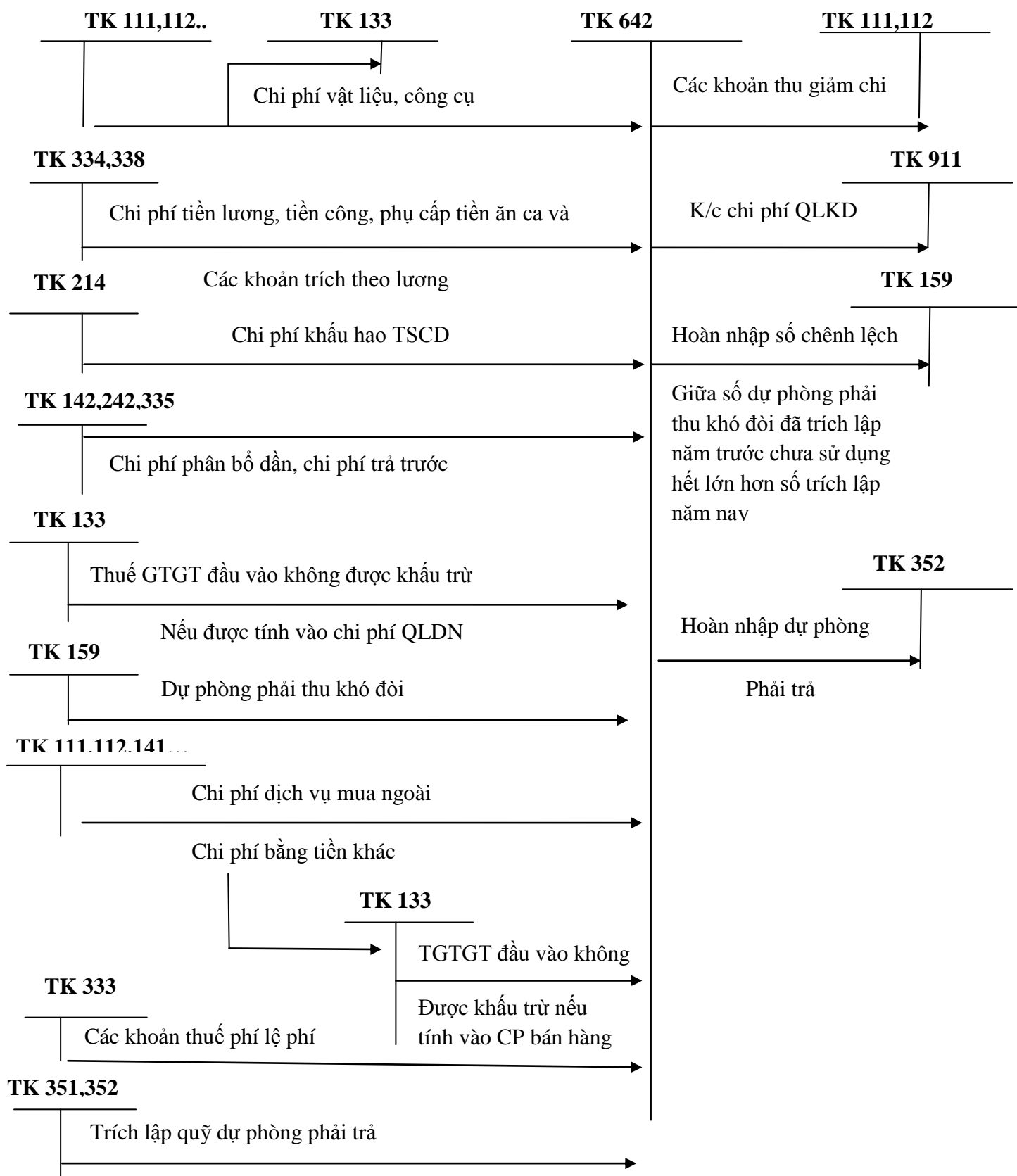
- TK 642 : Chi phí quản lý kinh doanh
- Các tài khoản Chi phí kinh doanh cấp 2:
  - + TK 6421 – chi phí bán hàng
  - + TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp
- Kết cấu tài khoản

TK 642	
Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ	Kết chuyển chi phí kinh doanh vào TK 911
<b>Tổng số PS nợ</b>	<b>Tổng số PS có</b>
	

**TK 642 không có số dư cuối kỳ**

Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.10 : Kế toán chi phí quản lý kinh doanh (Theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC)



**1.4.2.3 Tổ chức kế toán chi phí của hoạt động tài chính (Theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC)**

☐ **Chứng từ sử dụng** : Phiếu chi, giấy báo có, phiếu kế toán, các chứng từ khác có liên quan

☐ **Tài khoản sử dụng**

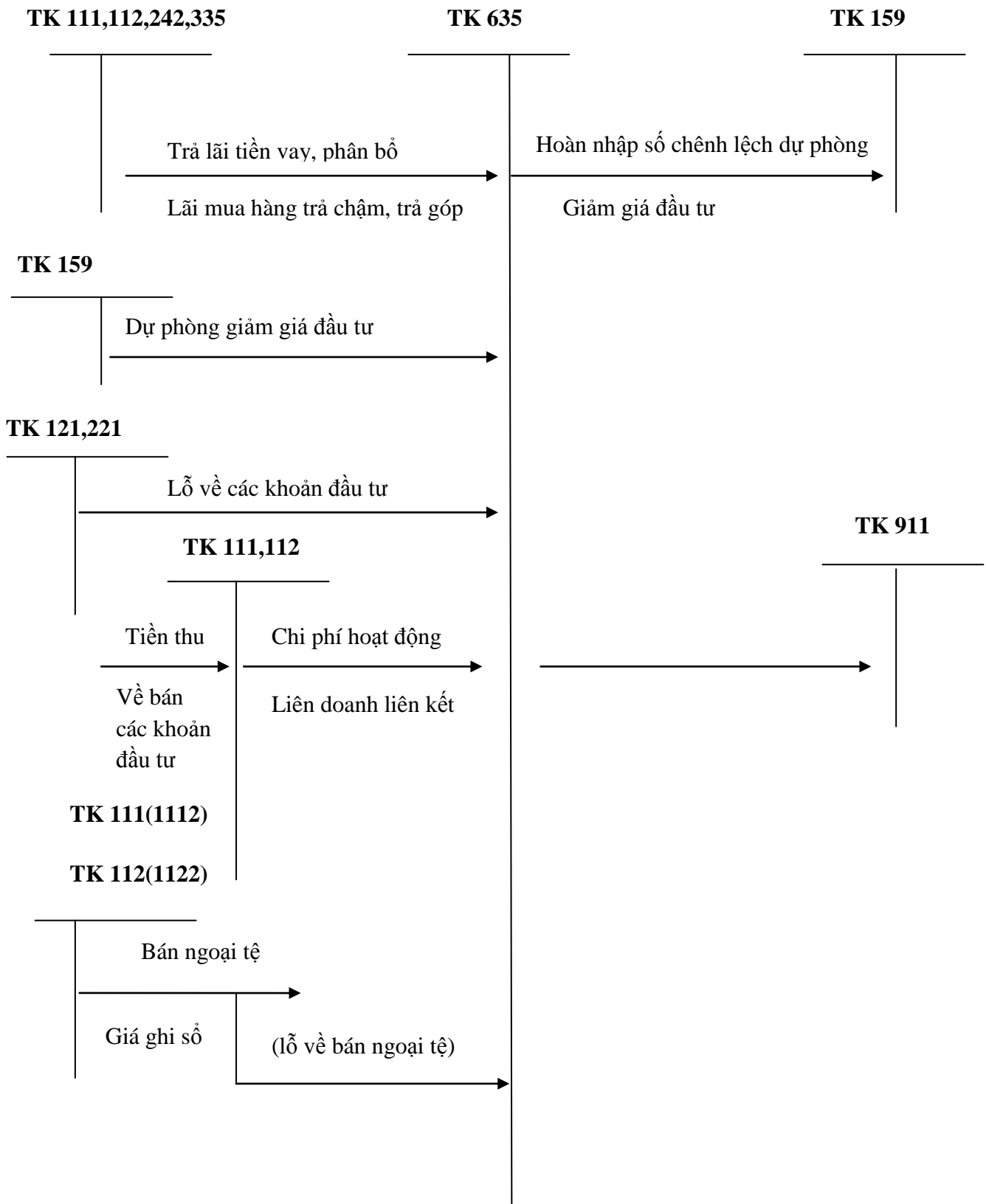
● TK 635 : Chi phí tài chính

-Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 635	Có
<p>-Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính.</p> <p>-Lỗ bán ngoại tệ</p> <p>-Chiết khấu thanh toán cho người mua</p> <p>-Lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư.</p> <p>-Lỗ tỷ giá hối đoái của hoạt động kinh doanh.</p> <p>-Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh.</p> <p>-Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.</p> <p>K/c hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCCB đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính;</p> <p>-Chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.</p>	<p>-Hoàn nhập giảm giá đầu tư chứng khoán( Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết);</p> <p>-Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.</p>	
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh nợ</b>



**Sơ đồ 1.11 : Kế toán chi phí tài chính (Theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC)**



**1.4.2.4 tổ chức kế toán chi phí khác**

☐ **Chứng từ sử dụng:** Phiếu chi . phiếu kế toán . các chứng từ khác có liên quan

☐ **Tài khoản sử dụng**

TK 811 : Chi phí khác

-Chi phí khác bao gồm :

+ Chi phí thanh lý và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán;

+Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác;

+Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế;

+Bị phạt thuế , truy thu thuế;

+Các khoản chi phí khác.

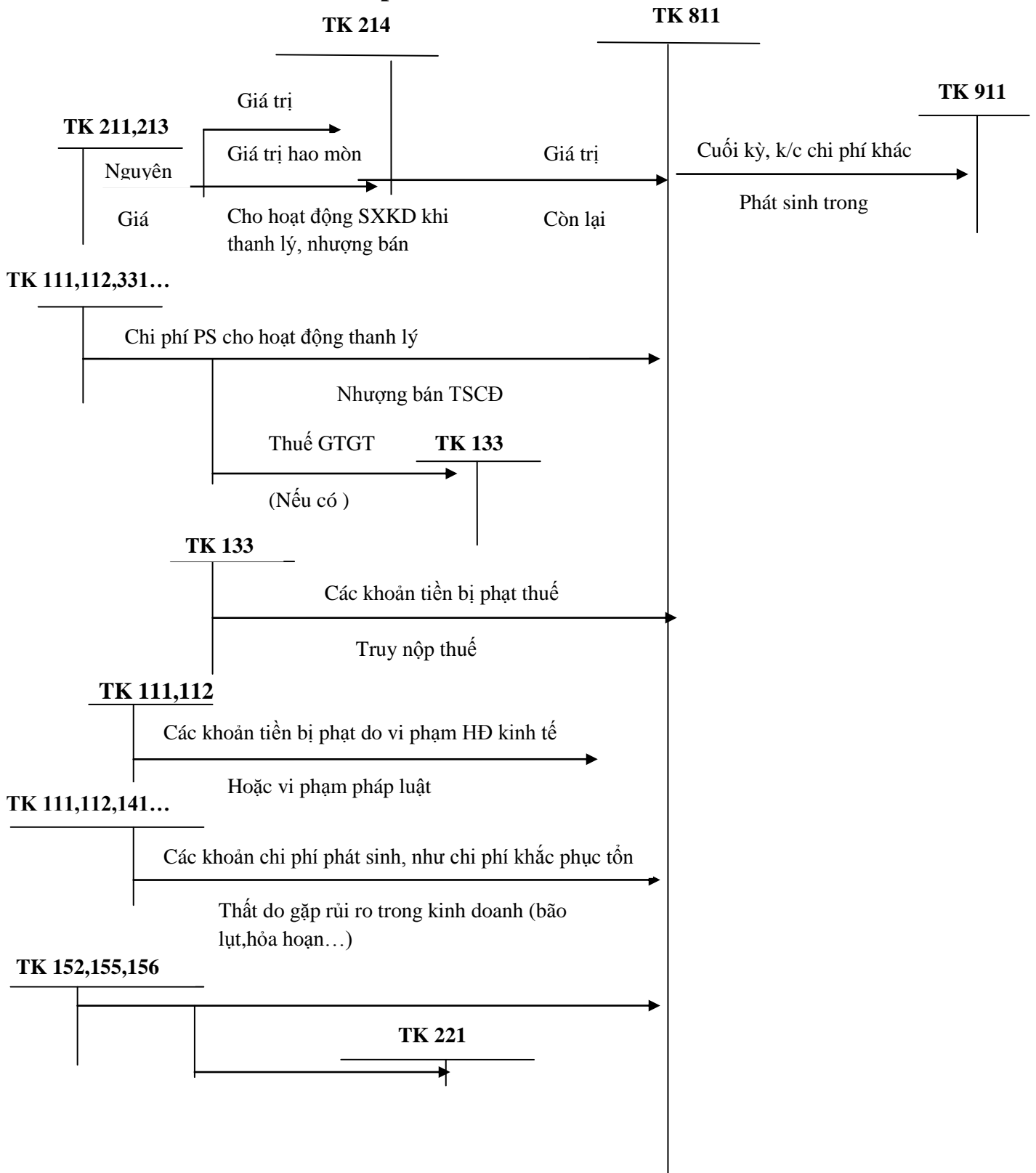
Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 811
Có	
-Các khoản chi phí phát sinh trong kỳ.	K/c toàn bộ các khoản phí vào TK 911
<b>Tổng số PS nợ</b>	<b>Tổng số phát sinh có</b>
	X

TK 811 không có số dư cuối kỳ

**Phương pháp hạch toán**

**Sơ đồ 1.12 : Kế toán chi phí khác**





**1.4.2.5 Tổ chức kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.**


☐ **Chứng từ sử dụng :** Phiếu hạch toán

☐ **Tài khoản sử dụng**

TK 821 : Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

-Tài khoản 8211-Chi phí thuế thu nhập hiện hành;

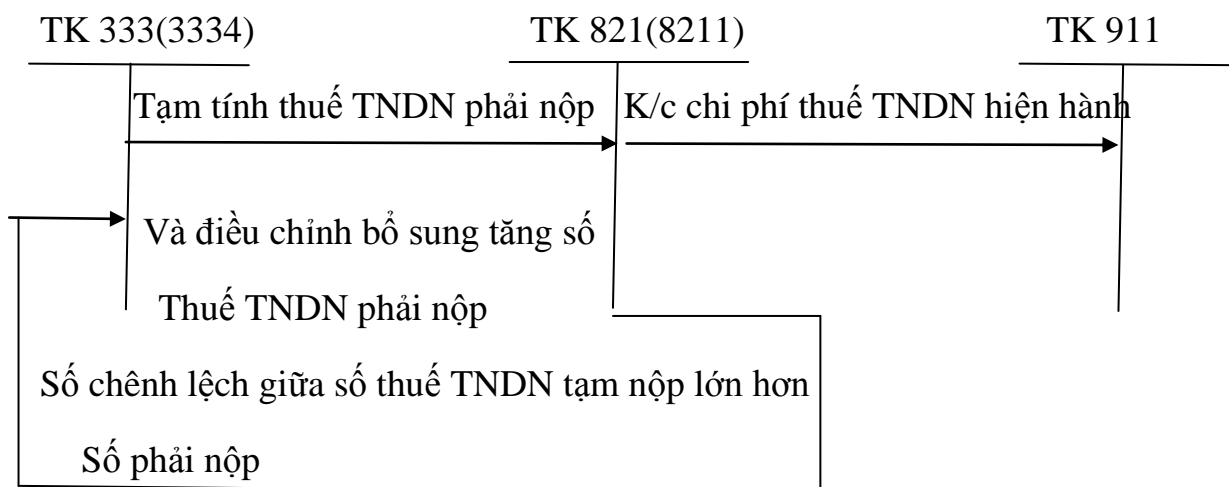
● **Kết cấu tài khoản:**

Nợ	TK 821	Có
-chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm. -Thuế TNDN hiện hành của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế TNDN của năm hiện tại	- Chi phí thuế TNDN được điều chỉnh giảm do số đã ghi nhận trong năm lớn hơn số phải nộp theo quyết toán thuế TNDN trong năm. -Chi phí thuế TNDN được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của năm trước; -Kết chuyển chi phí thuế TNDN vào bên nợ tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”	
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>
		

**TK 821 không có số dư cuối kỳ**

**Sơ đồ hạch toán:**

**Sơ đồ 1.13 : Kế toán chi phí thuế TNDN hiện hành**



**1.4.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh:**

☐ **Chứng từ sử dụng :**

Phiếu hạch toán

☐ **Tài khoản sử dụng**

TK 911 “ Xác định kết quả hoạt động kinh doanh”

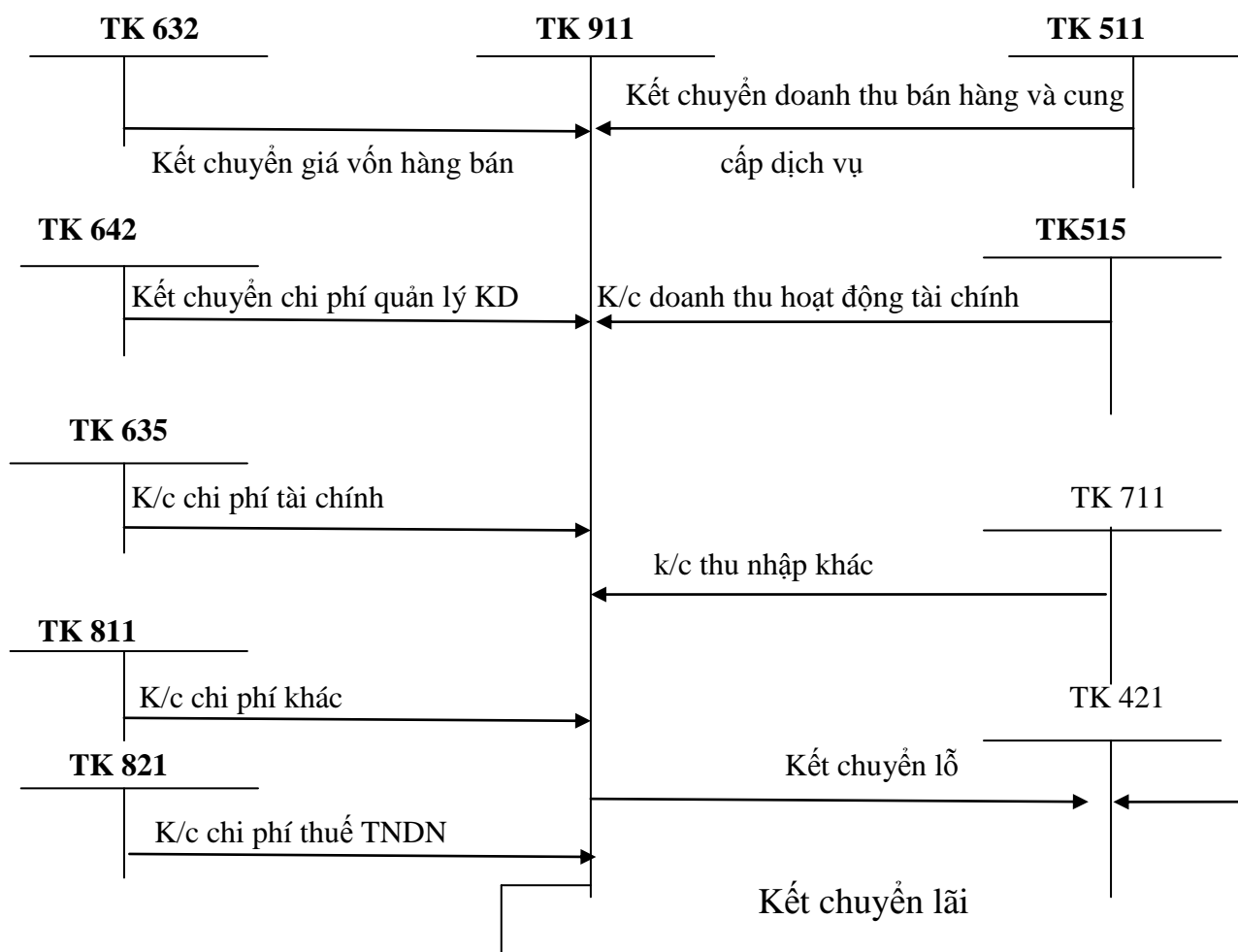
TK 911 dùng để xác định kết quả kinh doanh trong một kỳ hạch toán.

Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 911	Có
-Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán; -Chi phí tài chính, chi phí thuế TNDN và chi phí khác; -Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. -K/c lãi	-Doanh thu thuần về số SP, HH,BDS đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ; -Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế TNDN; -K/c lỗ	
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh</b>

☐ Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.14 :Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh



**1.5 Tổ chức sổ sách kế toán doanh thu, chi phí, và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp**

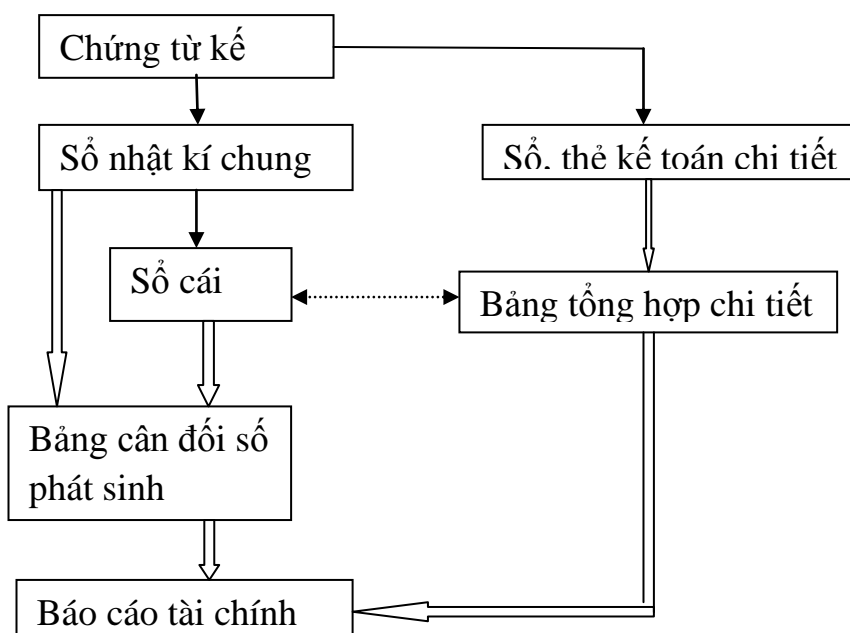
☐ Đặc trưng cơ bản hình thức nhật ký chung:

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trong tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ nhật ký chung để ghi sổ cái cho từng nghiệp vụ phát sinh.

☐ Các loại sổ chủ yếu:

- Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Sơ đồ 1.15 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung



Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng, hoặc định kì : ⇨

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra : ⇄

(1) Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dung làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu đã được ghi vào sổ nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp .Nếu đơn vị có mở sổ , thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ , thẻ kế toán chi tiết liên quan.

(2) cuối tháng , cuối năm cộng số liệu trên Sổ cái , lập bảng cân đối số phát sinh.Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng Tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ , thẻ kế toán chi tiết ) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc.Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ

## CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG

### 2.1 Khái quát chung về Công ty TNHH Thương mại Song Thắng

#### 2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Thương mại Song Thắng.

Công ty TNHH Thương mại Song Thắng có trụ sở đặt tại Hải Phòng với 7 năm kinh nghiệm về thương mại gas, dịch vụ xây dựng và bảo trì hệ thống gas có uy tín, được mọi người tin dùng.

- Tên công ty:
- + Tên bằng tiếng việt: Công ty TNHH Thương mại Song Thắng
- + Tên bằng tiếng anh: Song Thang Trading Company Limited
- + Tên viết tắt: ST
- Loại hình công ty: Công ty TNHH hai thành viên
- Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) ; cung cấp thiết bị gas và lắp đặt hệ thống đường dẫn gas.
- Ngày thành lập: 12 /05/2008
- Trụ sở chính: Số 8, ngõ 64, đường Tản Viên, P.Thượng Lý, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng
- Địa điểm kinh doanh : Ngõ 184 , QL5 mới, khu Cam Lộ, P.Hùng Vương, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng
- Mã số thuế: 0200818466
- Vốn điều lệ: 4.500.000.000 đồng

Từ khi mới thành lập cho đến nay, sau 7 năm nỗ lực từ một công ty nhỏ bé chưa ai biết đến, hiện nay quy mô công ty đang ngày được mở rộng hơn

- + Năm 2010: Số vốn 1.500.000.000 đ, doanh thu 3,568,216,849 đ ; lợi nhuận sau thuế 220,660,757 đ; số thuế nộp ngân sách nhà nước 47,079,160 đ
- + Năm 2012: Lĩnh vực kinh doanh và địa điểm có mở rộng : Thuê thêm 700m<sup>2</sup> và xây kho bãi chứa hàng tại Ngõ 184, QL 5 mới, Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng

### 2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại Song Thăng.

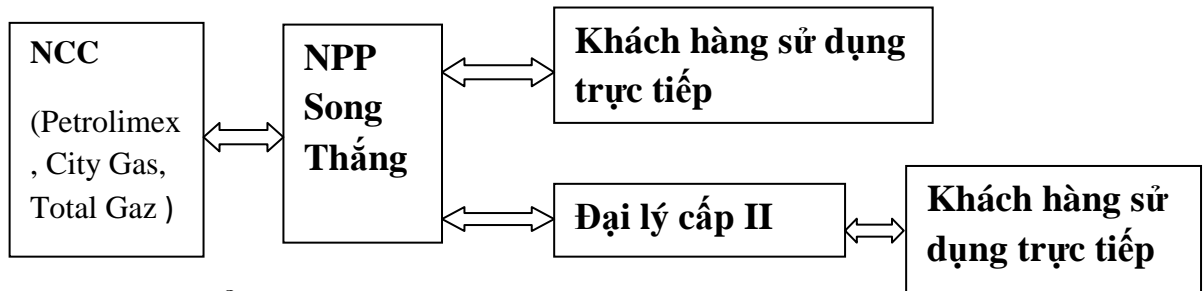
Hiện nay, lĩnh vực kinh doanh của Công ty TNHH Thương mại Song Thăng là :

- +) Bán buôn, bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng đóng chai bình gia dụng 11Kg, 12Kg và công nghiệp 45kg, 48Kg.
- +) Cung cấp vật tư, thiết bị ngành gas (LPG)
- +) Lắp đặt các hệ thống gas công nghiệp phục vụ các nhà hàng, khách sạn, nhà ăn tập thể, cơ sở sản xuất ( sơn, sấy, hàn cắt...)
- +) Dịch vụ kỹ thuật : bảo trì, bảo dưỡng , sửa chữa các hệ thống gas, các thiết bị gas.
- +) Vận chuyển chuyên chở hàng hóa : bình gas 12kg, 45kg

Đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ kinh doanh chính:

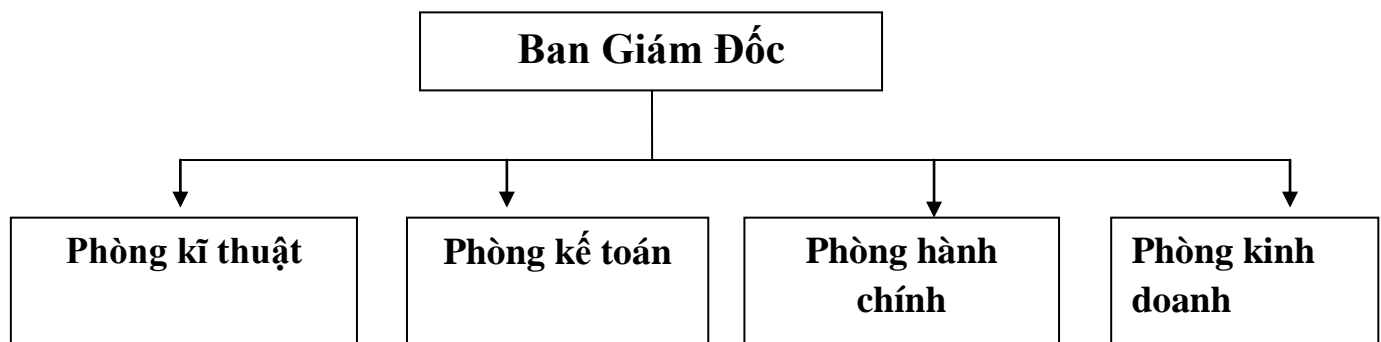
- Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) đóng trong các chai chứa 12kg, 45kg, 48 kg là hỗn hợp khí hydrocarbon gồm hai thành phần khí chính là C<sub>3</sub>H<sub>8</sub> và C<sub>4</sub>H<sub>10</sub> chiếm tỉ lệ 50% +/-20% . Đây là sản phẩm khí đốt có lượng nhiệt cao, sạch, an toàn cho người sử dụng và hiện nay sản phẩm được sử dụng rộng rãi trong các hộ gia đình (loại bình gia dụng 11Kg,12Kg) cũng như trong các ngành công nghiệp ( bình công nghiệp 45kg, 48kg).
- Đối với các doanh nghiệp sử dụng bình công nghiệp loại 45kg, 48kg đòi hỏi phải có hệ thống gas công nghiệp kèm theo để đảm bảo cung cấp đủ gas cho ứng dụng. Hệ thống gas công nghiệp cơ bản gồm : hệ thống các ống góp gas; van điều áp cấp I, cấp II, đường ống thép đúc, các van khóa chặn...
- Các bình gas được công ty Song Thăng mua từ nhà cung cấp Công ty TNHH City gas Miền Bắc ( cung cấp sản phẩm nhãn hiệu Shell gas/Siam gas ), công ty TNHH Totalgaz Việt Nam ( cung cấp sản phẩm nhãn hiệu Totalgaz, Sai gon gas), Công ty TNHH Petrolimex Gas Hải Phòng, Công ty TNHH Khí hóa lỏng Nam Định ( cung cấp sản phẩm PetroVN gas), sau đó chuyên chở bằng xe tải 1.25 tấn, 3.5 tấn, 05 tấn để giao cho các đại lý cấp II và các khách hàng sử dụng trực tiếp ( số lượng sử dụng lớn) tại các tỉnh thành như Hải Phòng, Hải Dương, Hưng yên, Nam Định, Thái Bình.

Sơ đồ 1 : mô hình kinh doanh Công ty Song Thắng



### 2.1.3 Mô hình tổ chức bộ máy của công ty

Sơ đồ 2: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty



#### -Ban giám đốc

##### + Giám đốc

- Đại diện pháp luật của công ty Song Thắng.
- Giám sát chung mọi hoạt động của Công ty để đảm bảo theo đúng yêu cầu pháp luật.
- Chịu trách nhiệm trước hội đồng thành viên Công ty về các chính sách, kết quả thực hiện các chỉ tiêu mà HĐQT đề ra hàng năm.

##### + Phó giám đốc

- Phụ trách các bộ phận kinh doanh, kỹ thuật và vận tải của công ty.
- Triển khai chi tiết các yêu cầu nhiệm vụ tới các bộ phận mình phụ trách.
- Giám sát, đôn đốc , nhắc nhở các nhân viên trong công việc.
- Phụ trách công tác đảm bảo an ninh, an toàn cho mọi hoạt động của công ty như ( ban hành các nội quy, quy định, yêu cầu ...).
- Thực thi các yêu cầu, nhiệm vụ mới theo yêu cầu của ban giám đốc

-Kịp thời đề xuất lên ban giám đốc các chính sách, kế hoạch, yêu cầu nhằm đảm bảo thực hiện tốt các công việc được giao.

#### **- Phòng hành chính**

-Quản lý các thiết bị trang bị cho hoạt động của khối văn phòng.

-Quản lý các hồ sơ, chứng từ, công văn, các loại hợp đồng...liên quan

-Hỗ trợ phòng kinh doanh, kế toán các công việc liên quan

-Thực hiện tuyển dụng nhân sự cho công ty theo yêu cầu.

-Phối hợp với các phòng ban, cơ quan chức năng của nhà nước để tổ chức các khóa huấn luyện , đào tạo theo yêu cầu.

-Hướng dẫn, thực thi , theo dõi các chính sách, chế độ, nội qui, qui chế của công ty đối người lao động tại công ty.

- Kịp thời đề xuất lên ban giám đốc các chính sách, kế hoạch, yêu cầu nhằm đảm bảo thực hiện tốt các công việc ,đồng thời tư vấn cho ban giám đốc về các vấn đề quản lý nhân sự, góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần, hiệu quả làm việc của người lao động.

#### **- Phòng kỹ thuật**

+ Lên kế hoạch bảo dưỡng định kỳ hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng các hệ thống gas, thiết bị gas tại các khách hàng công nghiệp của công ty.

+ Lắp đặt các thiết bị gas, hệ thống gas theo yêu cầu của khách hàng.

+ Xử lý 24/24 các tình huống khẩn cấp liên quan như : rò rỉ gas, hỏng thiết bị gas, cháy...

+ Tổ chức các khóa đào tạo kiến thức về gas (LPG) cho nhân viên của khách hàng ( định kỳ và đào tạo mới).

+ Lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị của công ty.

+ Kịp thời báo cáo, tư vấn cho ban giám đốc các kế sách nhằm nâng cao hiệu quả công tác phục vụ hỗ trợ kỹ thuật cho khách hàng, đảm bảo tối đa an toàn sử dụng gas tại cơ sở khách hàng.

#### **- Phòng kế toán**

Thực hiện giám sát các công việc về tài chính trong công ty



**-Phòng kinh doanh**

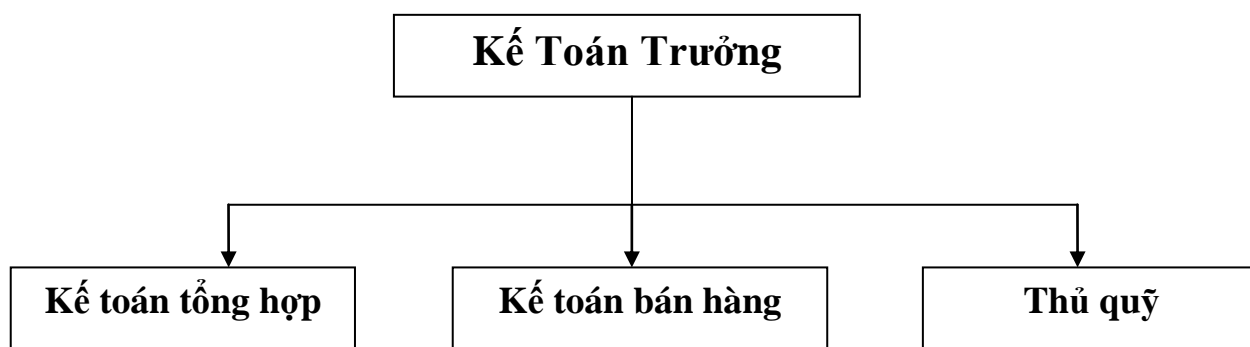
Thu thập thông tin trên thị trường về mặt hàng kinh doanh của cty có phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng, nghiên cứu nhu cầu thị trường và tìm kiếm thị trường mới, đồng thời hỗ trợ giám đốc ký hợp đồng

**2.1.4 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty**

**2.1.4.1 Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty**

Bộ máy kế toán có ý nghĩa quan trọng trong quá trình thu thập , xử lý cung cấp thông tin cho doanh nghiệp.Giúp doanh nghiệp xem xét tình hình kinh tế , tài chính của công ty.Nhờ đó doanh nghiệp có thể phân tích đánh giá đưa ra những quyết định quan trọng đối với công ty sao cho hiệu quả nhất.Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung

Sơ đồ 3 : Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán công ty



**- Kế toán trưởng**

-Kiểm tra, rà soát các hồ sơ, chứng từ , hợp đồng nhằm đảm bảo tuân thủ đúng yêu cầu của công ty và các cơ quan nhà nước.

-Kiểm soát tài chính của công ty nhằm đảm bảo cân đối thu, chi hợp lý .

-Quản lý, phân công công việc, giám sát hoạt động chung của phòng kế toán.

- Kịp thời đề xuất lên ban giám đốc các kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, hiệu quả kinh doanh.

**+ Kế toán tổng hợp**

-Tập hợp và lưu trữ, quản lý tất cả chứng từ kế toán liên quan của phòng kế toán hàng ngày, hàng tháng, hàng năm.

-Theo dõi, lập các báo cáo liên quan để cung cấp cho cơ quan thuế định kỳ theo yêu cầu.

-Lập các báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo yêu cầu công ty.

-Thực hiện theo dõi công nợ phải trả cho các nhà cung cấp

- Thực thi các yêu cầu, nhiệm vụ khác được Kế toán trưởng giao.

#### + **Kế toán bán hàng**

-Lập kế hoạch giao hàng, lấy hàng hàng ngày, hàng tuần cho người phụ trách đội xe

- Theo dõi việc giao hàng (giao bình đầy, thu vỏ rỗng) tới các khách hàng.

- Theo dõi và quản lý công nợ phải thu của khách hàng

-Quản lý các chứng từ , tài liệu liên quan.

-Xuất các phiếu giao hàng, hóa đơn GTGT cho khách hàng

-Thường xuyên đối chiếu các thông tin như ( gas thừa trả lại, vỏ bình, các chương trình hỗ trợ, chiết khấu thương mại...) với các Nhà cung cấp

-nắm bắt các thông tin kịp thời từ khách hàng và trao đổi, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng phục vụ khách hàng, giải quyết kịp thời các yêu cầu từ khách hàng.

#### - **Thủ quỹ**

+Quản lý thu , chi tiền mặt, lập sổ quản lý quỹ tiền mặt của công ty.

+Thanh toán lương, thưởng hàng tháng, hàng năm cho người lao động.

+ thực hiện các công việc khác theo yêu cầu ( đi thu tiền khách hàng, lấy/giao chứng từ cho khách hàng...)

### **2.1.4.2 Hình thức kế toán, chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty**

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do bộ tài chính ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC

-Phương pháp tính thuế GTGT : theo phương pháp khấu trừ

-Phương pháp tính khấu hao TSCĐ : theo phương pháp đường thẳng

-Phương pháp tính giá vốn hàng xuất kho : theo phương pháp bình quân gia quyền cả kì

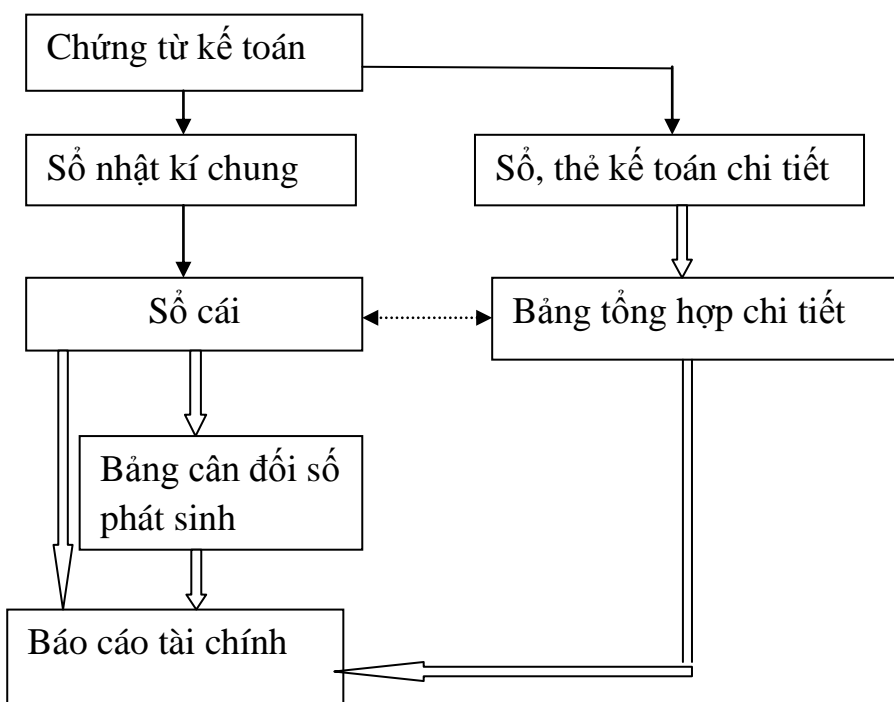
-Phương pháp kế toán hàng tồn kho : kê khai thường xuyên

- Hình thức kế toán sử dụng : Nhật ký chung

Niên độ kế toán : Bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc ngày 31/12 năm dương lịch  
 Công ty sử dụng tiền Việt Nam Đồng là loại tiền chính trong hệ thống kế toán.

**Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung**

Sơ đồ 4: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung.



Ghi chú :

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối tháng, hoặc định kì : ⇨

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra : <-.->

**Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung**

(1) Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dung làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu đã được ghi vào sổ nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp .Nếu đơn vị có mở sổ , thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ , thẻ kế toán chi tiết liên quan.

(2) cuối tháng , cuối năm cộng số liệu trên Sổ cái , lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng Tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ , thẻ kế toán chi tiết ) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc. Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

## **2.2 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Song Thắng.**

### **2.3 2.2.1. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ , doanh thu tài chính và thu nhập khác.**

#### **2.2.1.1 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ.**

\* *Chứng từ sử dụng:* Hợp đồng kinh tế , đơn đặt hàng, Hóa đơn GTGT, giấy báo có, Phiếu thu, Các chứng từ khác liên quan

*Tài khoản sử dụng*

TK 511 : Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

*Tài khoản cấp 2:*

TK 5111: Doanh thu bán hàng hóa

TK 5113 : Doanh thu cung cấp dịch vụ

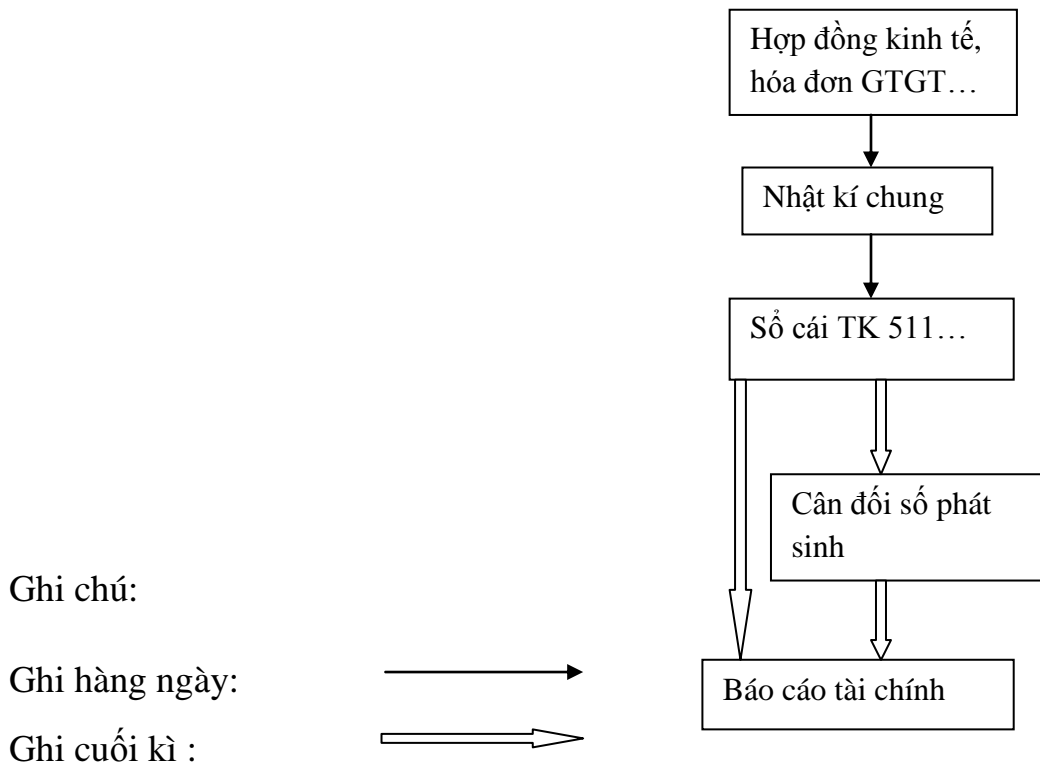
Ngoài ra còn các tài khoản khác liên quan : TK 111, TK 112, TK 131...

*Phương thức bán hàng:* bán hàng trực tiếp

*Hình thức thanh toán :* Tiền mặt, chuyển khoản

*Trình tự ghi sổ:*

Sơ đồ 5 : Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng



Hàng ngày, căn cứ vào hóa đơn GTGT , phiếu thu kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 511.

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh, từ sổ cái và bảng cân đối số phát sinh kế toán lập báo cáo tài chính.

VD minh họa :Ngày 15/12/2014 bán 256 bình gas công nghiệp 45kg cho công ty TNHH Nam Thắng, chưa thanh toán

<b>HOÁ ĐƠN</b>			Mẫu số: 01 GTKT3/001		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Ký hiệu: AA/13P		
Liên 3: (Nội bộ)			Số:0002050		
<b>Ngày 15 tháng 12 năm 2014</b>					
Đơn vị bán hàng: Công Ty TNHH Thương mại Song Thắng					
Mã số thuế: 0200 818 466					
Địa chỉ: Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng					
Điện thoại: 031.359.3628					
Số tài khoản: .....					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Nam Thắng					
Mã số thuế : 0200.807.168					
Địa chỉ: Số 3/53, Lương Khánh Thiện,P.Lương Khánh Thiện, Quận Lê Chân, HP					
Hình thức thanh toán: .....CK.....; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn v tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1		3 = 1 x
1	Bình gas CN 45 kg	Bình	256	940,800	240,844,800
Cộng tiền hàng :					240,844,800
Thuế suất GTGT : 10 %					Tiền thuế GTGT : 24,084,480
Tổng cộng tiền thanh toán:					264,929,280
Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm sáu mươi tư triệu chín trăm hai mươi chín nghìn hai trăm tám mươi					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

**Biểu số 1 :** Trích sổ nhật kí chung tháng 12/2014

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG  
THẮNG

Địa chỉ:Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý,

Mẫu số S03a-DNN

Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC

### SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2014

Đơn vị tính : VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>HĐ 0002050</b>	<b>15/12</b>	<b>Bán gas cho cty Nam Thắng</b>	<b>131</b>	<b>240,844,800</b>	
			<b>5111</b>		<b>240,844,800</b>
<b>HĐ 0002050</b>	<b>15/12</b>	<b>Bán gas cho cty Nam Thắng</b>	<b>131</b>	<b>24,084,480</b>	
		<b>Thuế GTGT đầu ra</b>	<b>3331</b>		<b>24,084,480</b>
....	....	.....	.....	.....	.....
HĐ0002088	27/12	Thi công hệ thống gas cho công ty TNHH Brother	131	31 988 000	
			5113		31 988 000
HĐ0002089	27/12	Bán gas cho công ty TNHH Brother	131	146 146 000	
			5111		146 146 000
....	.....	.....	.....	.....	.....
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>290,108,052,04 2</b>	<b>290,108,052,04 2</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 2 :** Doanh thu bán hàng

Mẫu số S03b-DNN

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG  
THẮNG

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC ngày  
14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Địa chỉ: Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý, Quận  
Hồng Bàng, TP Hải Phòng

**SỔ CÁI**

**Tài khoản 511 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

**Năm 2014**

Đơn vị tính : VNĐ

Chứng từ		Diễn Giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kì</b>			
		<b>Số phát sinh trong kì</b>			
HĐ0002005	1/12	Bán hàng cho công ty thương mại Thế Kỉ	131		20,913,120
.....	.....	.....	....	.....	.....
<b>HĐ0002050</b>	<b>15/12</b>	<b>Bán gas cho cty Nam Thắng</b>	<b>131</b>		<b>240,844,800</b>
.....	.....	.....	....	.....	.....
HĐ0002088	27/12	Thi công hệ thống gas cho nhà máy 4 cty TNHH công nghệ Brother VN	131		31,988,000
.....	.....	.....	....	.....	.....
PHT22/12		k/c doanh thu BH & CCDV	911	37,510,061,807	
		<b>Tổng SPS trong kì</b>		<b>37,510,061,807</b>	<b>37,510,061,807</b>
		<b>Số dư cuối kì</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)



### 2.2.1.2 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu hoạt động tài chính.

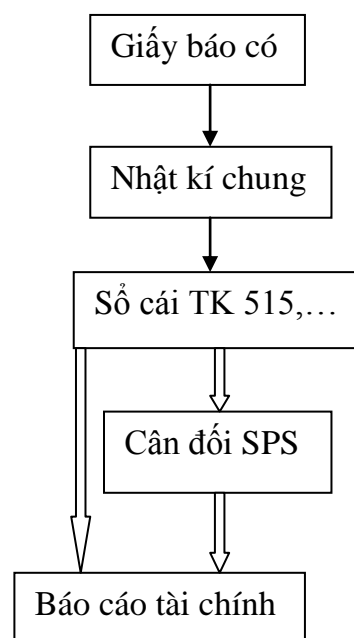
\**Nội dung* : Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm : lãi tiền gửi ngân hàng.

*Chứng từ sử dụng*: Giấy báo có, Các chứng từ khác có liên quan

*Tài khoản sử dụng*: TK 515 Doanh thu hoạt động tài chính

*Phương pháp hạch toán*

Sơ đồ 6: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty TNHH Thương Mại Song Thắng



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối kì :  $\longrightarrow$

Hàng ngày, căn cứ GBC kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 515.

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh, từ sổ cái và bảng cân đối số phát sinh kế toán lập báo cáo tài chính.

Ví dụ minh họa: Ngày 31/12/2014 nhận giấy báo có của ngân hàng VID về lãi tiền gửi tháng 12/2014

**Biểu số 3**: Giấy báo có VIBD

ADVICE/GIAY BAO CO 31/12/2014

Account co/Tai khoan so : 050-8-00-00-02740

**VIDB PUBLIC BANK**

RM.6621 . 050-000438 Teller NTHHIEP

/Ten Khách hàng

CTY TNHH TM SONG THANG

SO 8.NGO 64.DUONG TAN VIEN .

THUONG LY.HONG BANG.HAI PHONG

Please note that we have today credited your account for the following

(Xin thông báo rằng , hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi có là )

Account/So tien : 864.763 VND

Recieved/Lai tien gui thang 12 nam 2014

Authorised Signatory

**Biểu số 4:** Trích sổ nhật kí chung tháng 12/2014

Mẫu số S03a-DNN

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG

Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC

Địa chỉ: Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

**SỔ NHẬT KÍ CHUNG**

Năm 2014

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
.....	.....	.....	...	.....	.....
PC27/12	15/12	Nộp tiền kinh phí huấn luyện PCCC	6428	2,000,000	
			1111		2,000,000
HĐ 0002050	15/12	Bán gas cho Nam Thắng	131	240,844,800	
			511		240,844,800
HĐ 0002050	15/12	Thuế GTGT đầu ra	131	24,084,480	
			3331		24,084,480
.....	.....	.....	...	.....	.....
<b>GBC</b>	<b>31/12</b>	<b>Nhận lãi TGNH VID tháng 12/2014</b>	<b>112</b>	<b>864,763</b>	
			<b>515</b>		<b>864,763</b>
....	.....	.....	...	.....	.....
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>290,108,052,042</b>	<b>290,108,052,042</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập biểu  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 5** : hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

Mẫu số S03b-DNN

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Địa chỉ:Số 8 Ngõ 64 Tản Viên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

## SỔ CÁI

### Tài khoản 515 Doanh thu hoạt động tài chính

Năm 2014

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn Giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
		Số phát sinh trong kỳ			
.....	.....	.....	.....		.....
PHT16/12	28/12	Nhận lãi tiền gửi ngân hàng ACB	11212		3,000,000
.....	...	.....	.....		.....
<b>GBC</b>	<b>31/12</b>	<b>Nhận lãi TGNH VID</b>	<b>11211</b>		<b>864,763</b>
PHT23/12	31/12	Kết chuyển doanh thu từ hoạt động tài chính	911	62,859,285	
		<b>Tổng SPS trong kỳ</b>		<b>62,859,285</b>	<b>62,859,285</b>
		Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

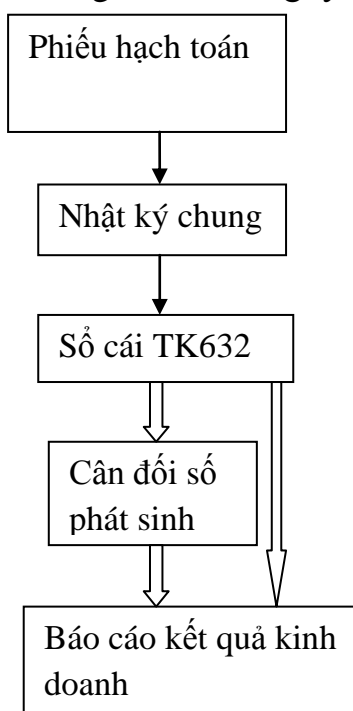
## 2.2.2 Thực trạng tổ chức kế toán giá vốn hàng bán, chi phí quản lý kinh doanh, chi phí tài chính, chi phí thuế TNDN

### 2.2.2.1 Thực trạng tổ chức kế toán giá vốn hàng bán.

*Chứng từ sử dụng:* Phiếu xuất kho, phiếu hạch toán.

*Tài khoản sử dụng :* TK 632

Sơ đồ 7: Trình tự ghi sổ kế toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH Thương Mại Song Thắng



Ghi chú :

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối kì :  $\longrightarrow$

Cuối tháng, căn cứ vào phiếu hạch toán kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 632.

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh, từ sổ cái và bảng cân đối số phát sinh kế toán lập báo cáo tài chính.

Ví dụ minh họa : Ngày 15/12/2014 bán 256 bình gas Công nghiệp 45kg cho công ty TNHH Nam Thắng.

Đơn vị: công ty TNHH thương mại  
Song Thắng

# PHIẾU XUẤT KHO

Mẫu số 02-VT

Địa chỉ: số 8/63, Tân Viên, TL, HB, HP Ngày 15 tháng 12 năm 2014

Số:45/12

(Ban hành theo QĐ số  
48/2006QĐ-BTC ngày 14/9/2006  
của Bộ trưởng BTC)

Nợ TK632:

CóTK 156:

Họ và tên người nhận: công ty TNHH Nam Thắng

Theo HDGTGT0002050 ngày 15 tháng 12 năm 2014

Xuất tại kho: công ty TNHH thương mại Song Thắng

Địa điểm: Ngõ 184 , QL5 mới, khu Cam Lộ, P.Hùng Vương, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Gas công nghiệp 45kg	45kg	bình	256	256		
	<b>Cộng</b>						

- Tổng số tiền (viết bằng chữ):
- Chứng từ gốc kèm theo:

Ngày 15 tháng 12 năm 2014

Người lập phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

Cuối tháng 12, kế toán tính đơn giá xuất kho bình gas CN 45kg theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ. Căn cứ vào các phiếu xuất kho tháng 12 trên thẻ kho mở cho bình gas công nghiệp 45kg và đơn giá xuất kho bình gas công nghiệp 45kg. Kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa (Bình gas công nghiệp 45kg) . Từ Sổ chi tiết hàng hóa bình gas công nghiệp 45kg kế toán ghi vào bảng tổng hợp hàng hóa. Căn cứ vào bảng tổng hợp hàng hóa kế toán lập Phiếu hạch toán ghi giá vốn hàng hóa xuất bán tháng 12

Ví dụ minh họa : Tính giá vốn hàng xuất kho tháng 12/2014.

Mẫu số S17-DNN

**Biểu số 6:** trích sổ chi tiết hàng hóa

Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG

Địa chỉ: Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

**SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**

**Số hiệu TK:156**

**Tên hàng hóa : Bình gas công nghiệp 45 kg**

**Tháng 12/2014**

**Đơn vị tính : VNĐ**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Các khoản tính trừ	
	SH	NT				Số lượng	Thành tiền	Số lượn g	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Thuê	Khác (5212, 5231)
			<b>Số phát sinh</b>		<b>936,936</b>					<b>494</b>	<b>462,846,384</b>		
01/12	PN01/12	01/12	Mua hàng của cty TNHH City gas Miền Bắc	331	872,955	125	109,119,37 5			619	571,965,759		
01/12	PN01/12	01/12	Mua hàng của cty TNHH City	331	872,955	98	85,549,590			717	657,515,349		

			gas Miền Bắc										
	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....		
31/12	PXK05/12	01/12	Bán hàng cho công ty Neissei	632	884,486			25	22,112,150	654	639,065,755		
31/12	PXK06/12	01/12	Bán hàng cho cơ sở gốm sứ Sơn Bình	632	884,486			16	14,151,776	638	624,913,979		
31/12	PXK07/12	01/12	Bán hàng cho công ty Thế Kỷ	632	884,486			20	17,689,720	618	607,224,259		
	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....		
31/12	PXK45/12	15/12	Bán gas cho công ty Nam Thắng	632	884,486			256	226,428,416	326	273,078,455		
.....	.....	...	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....		
			<b>Cộng số phát sinh tồn cuối kỳ</b>						<b>1,961,529,885</b>		<b>2,010,789,495</b>		<b>413,586,774</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)



Ví dụ minh họa : Tính giá vốn hàng xuất kho tháng 12/2014.

Mẫu số S08-DNN

**Biểu số 6:** trích bảng tổng hợp nhập xuất tồn

Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG

Địa chỉ: Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

### BẢNG TỔNG HỢP HÀNG HÓA

Số hiệu tk: 156

Tháng 12/2014

Đơn vị tính : VNĐ

STT	Tên quy cách vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Số tiền			
		Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
1	Bình gas 11kg	82,321,077	307,090,392	159,034,692	230,376,777
2	Bình gas 12 kg	117,789,903	389,315,642	361,214,495	145,891,050
3	<b>Bình gas 45 kg</b>	<b>462,846,384</b>	<b>1,961,529,885</b>	<b>2,010,789,495</b>	<b>413,586,774</b>
4	Bình gas 48kg	192,356,240	914,363,125	884,389,609	522,329,756
	<b>Cộng</b>	<b>855,313,604</b>	<b>3,572,299,044</b>	<b>3,115,428,291</b>	<b>1,312,184,357</b>

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)



**Đơn vị** : Công ty: TNHH Thương mại Song Thắng

**Địa chỉ**: số 8/64, Tân Viên, TL, HB, HP

**PHIẾU HẠCH TOÁN**

SỐ: 20/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
			giá vốn hàng hóa bán tháng 12/2014	632	156	3,115,428,291
			Cộng			3,115,428,291

Kèm theo 01 chứng từ

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Người lập**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

**Biểu số 8**: Trích sổ nhật kí chung tháng 12/2014

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ : Số 8 , Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý, Quận  
Hồng Bàng, TP Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2014

Đơn vị tính : VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
.....	.....	.....	...	.....	.....
PHT20/01	31/01	Giá vốn hàng hóa bán tháng 01/2014	632	3,130,371,937	
			156		3,130,371,937
PHT19/02	28/02	Giá vốn hàng hóa bán tháng 02/2014	632	1,887,293,462	
			156		1,887,293,462
.....	.....	.....	...	.....	.....
PHT21/11	30/11	Giá vốn hàng hóa bán tháng 11/2014	632	3,699,808,638	
			156		3,699,808,638
PHT20/12	31/12	<b>Giá vốn hàng hóa bán tháng 12/2014</b>	<b>632</b>	<b>3,115,428,291</b>	
			<b>156</b>		<b>3,115,428,291</b>
.....	.....	.....	...	.....	.....
		Cộng số phát sinh		<b>290,108,052,042</b>	<b>290,108,052,042</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 9:** hạch toán giá vốn

Mẫu số S03b-DNN

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG

Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC ngày  
14/9/2006 của Bộ trưởng BTC

Địa chỉ: Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

**SỔ CÁI**

**Tài khoản 632-Giá vốn hàng bán**

**Năm 2014**

**đơn vị tính : VNĐ**

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
		<b>Số phát sinh đầu kỳ</b>			
PHT20/01	31/01	Giá vốn hàng hóa bán tháng 01/2014	156	3,130,371,937	
PHT19/02	28/02	Giá vốn hàng hóa bán tháng 02/2014	156	1,887,293,462	
....	...	.....	...	.....	.....
PHT21/11	30/11	Giá vốn hàng hóa bán tháng 11/2014	156	2,699,080,638	
<b>PHT20/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Giá vốn hàng hóa bán tháng 12/2014</b>	<b>156</b>	<b>3,115,428,291</b>	
<b>PHT24/12</b>	<b>31/12</b>	<b>K/c giá vốn hàng hóa</b>	<b>911</b>		<b>31,866,452,053</b>
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>31,866,452,053</b>	<b>31,866,452,053</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

### 2.2.2.2 Thực trạng tổ chức kế toán chi phí tài chính

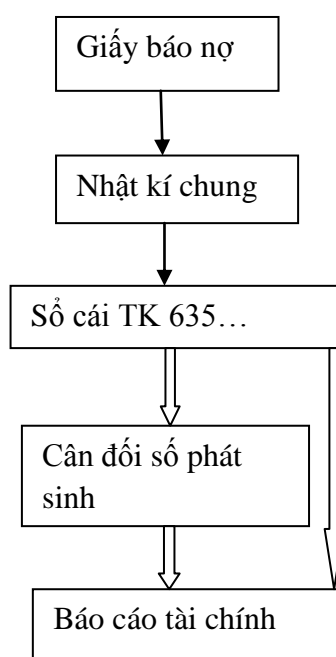
*Chứng từ sử dụng* : Giấy báo nợ, Các chứng từ khác liên quan

*Tài khoản Sử dụng*

- TK 635 Chi phí tài chính

*Phương pháp hạch toán*

Sơ đồ 8 : Trình tự ghi sổ kế toán tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi định kì :  $\Longrightarrow$

Hàng ngày, căn cứ vào giấy báo nợ kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 635.

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh, từ sổ cái và bảng cân đối số phát sinh kế toán lập báo cáo tài chính.

Ví dụ minh họa : Ngày 20/12/2014 công ty thanh toán lãi vay cho ngân hàng

VIDB số tiền 4,229,167 VNĐ, đã nhận được giấy báo nợ

ADVICE/GIAY BAO NO 20/12/2014

Account no/tai khoan so : 050-8-00-00-02740

**VIDB PUBLIC BANK**

RM.6609 . 050-000089 Teller NTTRAND

/Ten Khách hàng

CTY TNHH TM SONG THANG

SO 8.NGO 64.DUONG TAN VIEN .

THUONG LY.HONG BANG.HAI PHONG

Please note that we have today debited your account for the following

(Xin thông báo rằng , hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi nợ là )

Account/So tien : 4,229,167 VND

Cong ty Song Thang / thanh toan tien lai vay ngan hang VID

Authorised Signatory

**Biểu số 10 :** Trích sổ nhật kí chung tháng 12/2014

Mẫu số S03a-DNN

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG

Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC

Địa chỉ:Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý, Quận  
Hồng Bàng, TP Hải Phòng

### SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2014

Đơn vị tính : VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
.....	.....	.....	.....	.....	.....
PC27/12	15/12	Nộp tiền kinh phí huấn luyện PCCC	6428	2,000,000	
			1111		2,000,000
.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>GBN</b>	<b>20/12</b>	<b>Trả lãi vay VID</b>	<b>635</b>	<b>4,229,167</b>	
			<b>11211</b>		<b>4,229,167</b>
.....	.....	.....	.....	.....	.....
PHT25/12	31/12	Kc chi phí tài chính	911	4,229,167	
			635		4,229,167
.....	.....	.....	.....	.....	.....
		Cộng số phát sinh		<b>290,108,052,042</b>	<b>290,108,052,042</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)



**Biểu số 11:** Xác định chi phí tài chính

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG

Mẫu số S03b-DNN

Địa chỉ: Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý,  
Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

**SỔ CÁI**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC ngày  
14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**Tài khoản 635 Chi phí tài chính**

**Năm 2014**

Chứng từ		Diễn Giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kì</b>			
		<b>Số phát sinh trong kì</b>			
GBN	04/03	Trả lãi vay ngân hàng VIDB	11211	4,370,139	
...	....	.....	...	....	
GBN	09/04	Trả lãi vay cho ngân hàng VIDB	11211	4,793,055	
...	....	.....	...	....	
GBN	20/12	Trả lãi vay cho ngân hàng VIDB	11211	<b>4,229,167</b>	
...	....	.....	...	....	
PHT25/12	31/12	kc chi phí tài chính	911		<b>50,100,000</b>
		<b>Tổng SPS trong kì</b>		<b>50,100,000</b>	<b>50,100,000</b>
		<b>Số dư cuối kì</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập biểu  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc  
(Ký, ghi rõ họ tên)

### 2.2.2.3 Thực trạng tổ chức kế toán chi phí quản lý kinh doanh

*Chứng từ sử dụng* : Phiếu chi, hóa đơn GTGT, Giấy báo nợ, bảng thanh toán lương, bảng tính phân bổ công cụ dụng cụ, các chứng từ khác có liên quan...

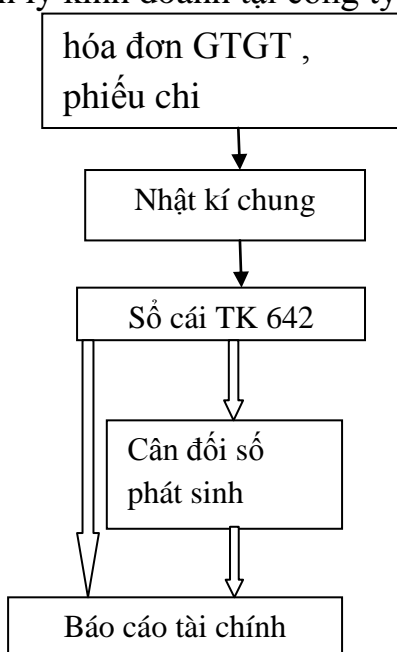
*Tài khoản sử dụng*

TK 642 Chi phí quản lý kinh doanh

- TK 6421 : chi phí bán hàng
- TK 6422 : chi phí quản lý doanh nghiệp

*Phương pháp hạch toán*

Sơ đồ 9 : Trình tự ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối kì :  $\Rightarrow$

Hàng ngày, căn cứ vào hóa đơn GTGT, phiếu chi kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 642.

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh, từ sổ cái và bảng cân đối số phát sinh kế toán lập báo cáo tài chính.

Ví dụ minh họa : Ngày 01/12/2014 chi tiền mặt cho Anh Thắng đi tiếp khách, số tiền 3,970,000 đồng

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Song Thắng

Mẫu số 02-TT

Địa chỉ: Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

**PHIẾU CHI**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Số: 03/12

Ngày 01 tháng 12 năm 2014

Nợ: 6428 :3 609 091

Nợ 1331: 360 909

Có:1111 3 970 000

Họ và tên người nhận tiền: Phùng Mạnh Thắng

Địa chỉ: VP công ty

Lý do chi: thanh toán tiền tiếp khách

Số tiền: 3 970 000

(Viết bằng chữ): ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 01 tháng 12 năm 2014

Người lập phiếu

Người nhận tiền

Thủ quỹ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng

**HOÁ ĐƠN**  
**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**  
 Liên 2: Giao người mua  
**Ngày 01 tháng 12 năm 2014**

Mẫu số: 01 GTKT3/001  
 Ký hiệu: AA/14P  
 Số:0000852

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TUÂN LOAN**

Mã số thuế: 0201.179.847

Địa chỉ: Số 195 , Đường 5 mới, Hùng Vương , Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại:

Số tài khoản: .....

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công Ty TNHH Thương mại Song Thắng

Mã số thuế : 0200.818.466

Địa chỉ: Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Hình thức thanh toán: .....TM.....; Số tài khoản:.....

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Tiếp khách ăn uống				3 609 091

Cộng tiền hàng : 3 609 091

Thuế suất GTGT : 10 %

Tiền thuế GTGT : 360 909

Tổng cộng tiền thanh toán: 3 970 000

Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 10 :** Trích sổ nhật kí chung tháng 12/2014

Mẫu số S03b-DNN

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Địa chỉ:Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

### SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2014

Đơn vị tính : VND

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
.....	.....	.....	...	.....	.....
.....	.....	.....	...	.....	.....
<b>PC03/12</b>	<b>01/12</b>	<b>Chi tiền tiếp khách</b>	<b>642</b>	<b>3,609,091</b>	
			<b>111</b>		<b>3,609,091</b>
<b>PC03/12</b>	<b>01/12</b>	<b>Chi tiền tiếp khách</b>	<b>1331</b>	<b>360,909</b>	
			<b>111</b>		<b>360,909</b>
HĐ 0002050	15/12	bán gas cho cty Nam Thắng	131	240,844,800	
			5111		240,844,800
.....	.....	.....	...	.....	.....
HĐ0002088	27/12	Thi công hệ thống gas cho công ty TNHH Brother	131	31,988,000	
			5113		31,988,000
.....	.....	.....	...	.....	.....
GBC	31/12	Nhận lãi TGNH VID tháng 12/2014	112	864,763	
			515		864,763
.....	.....	.....	...	.....	.....
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>290,108,052,042</b>	<b>290,108,052,042</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 15** : sổ cái

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG

Mẫu số S03b-DNN

Địa chỉ:Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng,

Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC

TP Hải Phòng

**SỔ CÁI**

**Tài khoản 642- Chi phí quản lý kinh doanh**

**Năm 2014**

**đơn vị tính : đồng**

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	NT			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
		<b>Số phát sinh đầu kỳ</b>			
GBN	01/12	Phí chuyển tiền	11212	93,182	
<b>PC03/12</b>	<b>01/12</b>	<b>Chi tiếp khách</b>	<b>1111</b>	<b>3,609,091</b>	
....	.....	.....	.....	.....	
PC12/12	11/12	Mua văn phòng phẩm	1111	613,636	
....	.....	.....	.....	.....	
BTTLT12	31/12	Lương phải trả nhân viên VP	334	109,100,000	
....	.....	.....	.....	.....	
PHT26/12	31/12	K/c chi phí quản lý kinh doanh	911		5,269,729,669
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>5,269,729,669</b>	<b>5,269,729,669</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>			

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

### 2.2.2.4 Kế toán thu nhập khác.

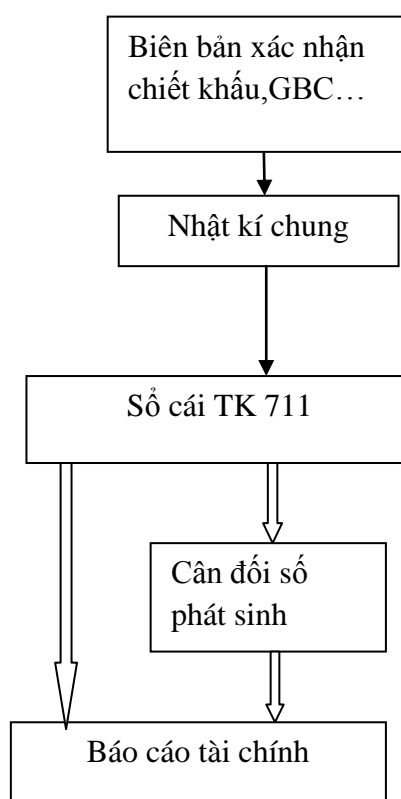
*Chứng từ sử dụng* : Biên bản xác nhận chiết khấu của bên cho hưởng chiết khấu, giấy báo có...

*Tài khoản sử dụng*

TK 711 thu nhập khác

*Phương pháp hạch toán*

*Sơ đồ 9* : Trình tự ghi sổ kế toán thu nhập khác của công ty TNHH Thương Mại Song Thắng.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối kì :  $\Longrightarrow$

Hàng ngày, căn cứ vào giấy báo có thu kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 711.

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh, từ sổ cái và bảng cân đối số phát sinh kế toán lập báo cáo tài chính.

Ví dụ minh họa :Ngày 08/12/2014 nhận được GBC của ngân hàng VID về khoản tiền chiết khấu được hưởng tháng 9,10,11 năm 2014 từ công ty City gas Miền Bắc.

ADVICE/GIAY BAO CO 08/12/2014

/Ten Khách hàng

CTY TNHH TM SONG THANG

SO 8.NGO 64.DUONG TAN VIEN .

THUONG LY.HONG BANG.HAI PHONG

Please note that we have today credited your account for the following

(Xin thông báo rằng , hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi có là )

Account/So tien : **82.117.726** VND

APP: CONG TY CITY GAS MIEN BAC (FSS C : TT TIEN CHIET KHAU THANG 11

Authorised Signatory



**BIÊN BẢN XÁC NHẬN CHIẾT KHẤU THÁNG 12 NĂM 2014**

Công ty City gas Miền Bắc xin trân trọng cảm ơn Quý Nhà Phân Phối đã nhiệt tình ủng hộ và hợp tác trong suốt thời gian qua.

Theo nội dung trong thỏa thuận “ Chương trình chiết khấu và nhận hỗ trợ từ nhà phân phối năm 2014” đã được ký kết vào đầu năm 2014, nay chúng tôi xin thông báo sản lượng thực tế và khoản chiết khấu của quý NPP trong tháng 10 năm 2012 với chi tiết như sau:

**Bên chi trả :** Công ty TNHH City gas Miền Bắc

Địa chỉ : Đường Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng.

MST : 0200131585

Số tài khoản: 99108096201 Ngân hàng Standard Chartered Bank – CN Tp.HCM

**Bên Thụ hưởng :** Công ty TNHH Thương Mại Song Thắng

Địa chỉ : Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

MST : 0200818466

Đơn vị tính : Sản lượng – tấn                      Mức chiết khấu, thành tiền - VNĐ

Số tài khoản : 0508000002740 – Ngân hàng VID PUBLIC BANK – CN Hải Phòng

Chỉ tiêu SL	trước gas dư	Gas dư	SL thực tế	% SL thực tế
250	279,01	T9 : 0,94 T10:0,11 T11:6,7 Tổng 7,75	271,26	109%
1.Chiết khấu sản lượng (378.182 VNĐ/tấn)* SLTT				102.585.649
2. Tổng chiết khấu ( 2=1)				102.585.649
3.Hỗ trợ sơn vỏ bình từ NPP(75.455VNĐ/tấn) * SLTT				20.467.923
4. Tổng số tiền được thanh toán ( 4= 2- 3)				<b>82.117.726</b>

Tổng số tiền được thanh toán không bao gồm 10% thuế VAT. Số tiền này Công ty City gas Miền Bắc sẽ không xuất hóa đơn mà sẽ chuyển khoản vào tài khoản công ty của quý NPP.

Quý NPP vui lòng kiểm tra số tiền chiết khấu trên, nếu đồng ý thì vui lòng ký xác nhận, đóng dấu trên thư thông báo này, và gửi về Công ty City gas Miền Bắc(LPG) Việt Nam, Lầu 7 Tòa nhà Kumho, 39 Lê Duẩn, TP HCM, người nhận : Chị Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh.

Sau khi nhận được đầy đủ bản gốc của Biên bản xác nhận này thì Phòng tài chính Công ty City gas Miền Bắc sẽ tiến hành chuyển khoản số tiền trên vào tài khoản công ty của Quý NPP tối thiểu 7 ngày kể từ ngày nhận đủ chứng từ của NPP.

Nếu Quý NPP có thắc mắc về tiền thưởng , chiết khấu, vui lòng liên hệ với chị Bùi Thị Ngọc Dương. ĐT : 0838240 420\_email : [bui-thi-ngoc.duong@shell.com](mailto:bui-thi-ngoc.duong@shell.com)

Kính chúc Quý NPP đạt kế hoạch kinh doanh năm 2014.

Trân trọng

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG**

**Biểu số 16 :** Trích sổ nhật kí chung tháng 12/2014

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG  
THẮNG

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý, Quận  
Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC

## SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2014 Đơn vị tính : VND

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
		Mua hàng của công ty TNHH City gas Miền Bắc	156	49,766,400	
HD0006705	01/12		331		49,766,400
			133	4,976,640	
HD0006705	01/12	Thuế GTGT đầu vào	331		4,976,640
....	...	.....	...	....	....
		chuyển khoản thanh toán cho công ty CP E29	331	48,510,000	
GBN	07/12		11211		48,510,000
		<b>Chiết khấu được hưởng từ công ty TNHH City gas Miền Bắc</b>	<b>11211</b>	<b>82,117,726</b>	
<b>GBC</b>	<b>08/12</b>		<b>711</b>		<b>82,117,726</b>
		Thanh toán tiền hàng cho công ty TNHH City gas Miền bắc	331	36,000,000	
GBN	20/12		11213		36,000,000
....	...	.....	...	....	....
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>290,108,052,042</b>	<b>290,108,052,042</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập biểu  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Biểu số 16** : sổ cái

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG

Địa chỉ: Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng,

TP Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

**Tài khoản 711- thu nhập khác**

**Năm 2014**

**đơn vị tính : VNĐ**

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	NT				
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
		<b>Số phát sinh đầu kỳ</b>			
GBN	11/06	Chiết khấu được hưởng từ công ty City gas Miền Bắc.	1121		61,606,725
.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>GBN</b>	<b>08/12</b>	<b>Chiết khấu được hưởng từ công ty TNHH City gas Miền Bắc.</b>	<b>1121</b>		<b>82.117.726</b>
.....	.....	.....	.....	.....	.....
<b>PHT27/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Kết chuyển thu nhập khác</b>	<b>911</b>	<b>196,578,990</b>	
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>196,578,990</b>	<b>196,578,990</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>			

**Người lập biểu**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

#### 2.2.2.4 Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

*Chứng từ sử dụng:* Phiếu hạch toán, Các chứng từ khác liên quan

*Tài khoản sử dụng*

- TK 821 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
- TK 3334 Thuế thu nhập doanh nghiệp

*Phương pháp hạch toán*

Cuối năm, kế toán thực hiện các bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí để xác định kết quả lãi lỗ

Sau khi xác định được kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán tiến hành tính toán số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kì.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp = Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế \* 22%**

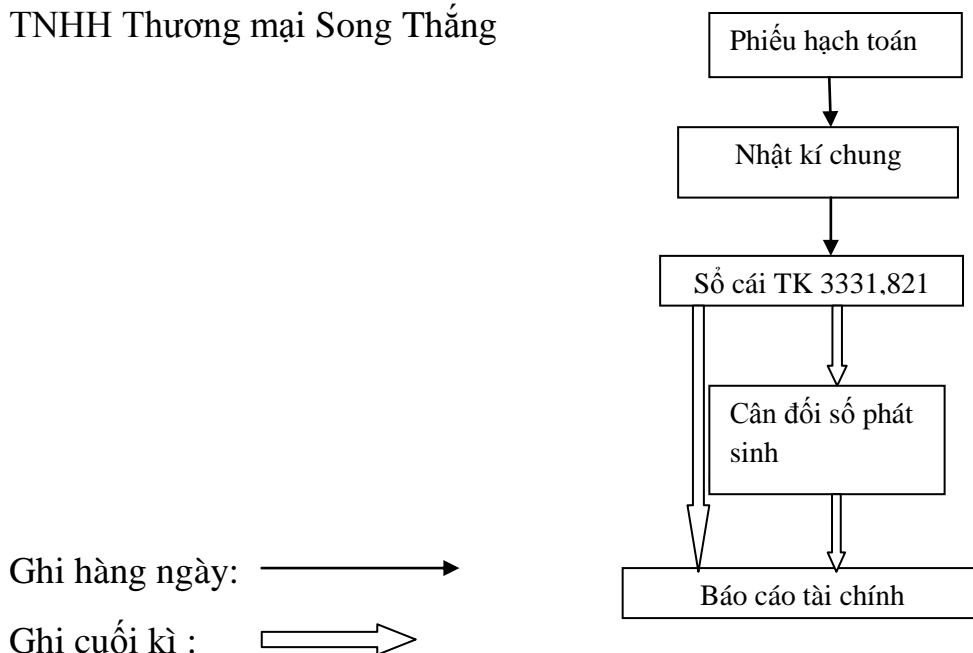
Ví dụ minh họa : Tại ngày 31/12/2014 công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2014.

- Căn cứ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp năm 2014

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế bằng : **583,218,360 VNĐ**

- Thuế thu nhập doanh nghiệp bằng : **128,308,039 VNĐ**

Sơ đồ 10 : Trình tự ghi sổ kế toán chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng



Hàng năm, căn cứ vào phiếu hạch toán kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 3331,821

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh, từ sổ cái và bảng cân đối số phát sinh kế toán lập báo cáo tài chính.

**Biểu số 7** : Phiếu hạch toán

**Đơn vị** : Công ty: TNHH Thương mại Song Thắng

**Địa chỉ**: số 8/64, Tân Viên, TL, HB, HP

**PHIẾU HẠCH TOÁN**

SỐ: 28/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
		31/12	Xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	8211	3334	128,308,039
			Cộng			128,308,039

*Kèm theo 01 chứng từ*

*Ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**Biểu số 16 :** Trích sổ nhật kí chung tháng 12/2014

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG  
THẮNG

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý, Quận  
Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC

### SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2014 Đơn vị tính : VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ'	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
.....	.....	.....	.....	.....	.....
PHT22/12	31/12	K/C doanh thu thuần	511	37,510,061,807	
			911		37,510,061,807
PHT23/12	31/12	K/c doanh thu hoạt động tài chính	515	62,859,285	
			911		62,859,285
PHT24/12	31/12	K/c giá vốn bán hàng	911	3,115,428,291	
			632		3,115,428,291
.....	.....	.....	.....	.....	.....
PHT28/12	<b>31/12</b>	<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>8211</b>	<b>128,308,039</b>	
			<b>3334</b>		<b>128,308,039</b>
PHT29/12	31/12	K/c chi phí thuế TNDN	911	128,308,039	
			8211		128,308,039
PHT30/12	31/12	KC lãi	911	454,910,321	
			421		454,910,321
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b><u>290,108,052,042</u></b>	<b><u>290,108,052,042</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập biểu  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**Biểu số 17** sổ cái

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG  
THẮNG

Mẫu số S03b-DNN

Địa chỉ: Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý,  
Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC ngày  
14/9/2006 của Bộ trưởng BTC

**SỔ CÁI**

**Tài khoản 821 Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp**

**Năm 2014**

Đơn vị tính : VNĐ

Chứng từ		Diễn Giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
		Số phát sinh trong kỳ			
<b>PHT28/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>3334</b>	128,308,039	
<b>PHT29/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Kc chi phí thuế TNDN</b>	<b>911</b>		128,308,039
		Tổng SPS trong kỳ		128,308,039	128,308,039
		Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Người lập biểu**  
**(Ký, ghi rõ họ tên)**

**Kế toán trưởng**  
**(Ký, ghi rõ họ tên)**

**Giám đốc**  
**(Ký, ghi rõ họ tên)**

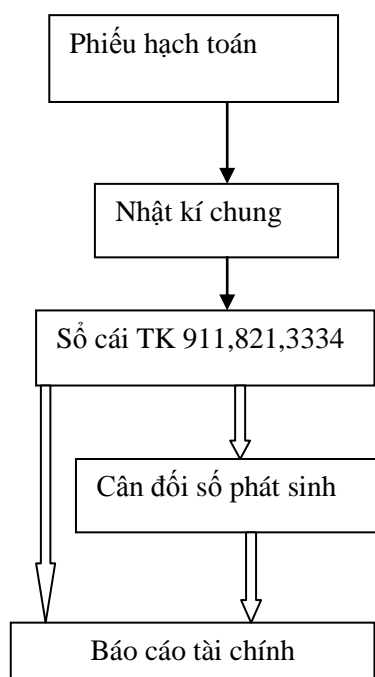
### 2.2.2.5 Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh

*Chứng từ sử dụng:* Phiếu hạch toán, các chứng từ khác liên quan.

*Tài khoản sử dụng*

- TK 911 : Xác định kết quả hoạt động kinh doanh
- TK 421 : Lợi nhuận chưa phân phối

*Sơ đồ 11 :* Trình tự ghi sổ kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi định kì:  $\Longrightarrow$

Hàng ngày, căn cứ vào phiếu hạch toán kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 911,821,421

Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh, từ sổ cái và bảng cân đối số phát sinh kế toán lập báo cáo tài chính.

**Biểu số 7** : Phiếu hạch toán

**Đơn vị** : Công ty: TNHH Thương mại Song Thắng

**Địa chỉ**: số 8/64, Tân Viên, TL, HB, HP

**PHIẾU HẠCH TOÁN**

SỐ: 22/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
		31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	37,510,061,807
			Cộng			37,510,061,807

Kèm theo 01 chứng từ

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Biểu số 8** : Phiếu hạch toán

**Đơn vị** : Công ty: TNHH Thương mại Song Thắng

**Địa chỉ**: số 8/64, Tân Viên, TL, HB, HP

**PHIẾU HẠCH TOÁN**

SỐ: 23/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
		31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	62,859,285
			Cộng			62,859,285

Kèm theo 01 chứng từ

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Biểu số 7** : Phiếu hạch toán

**Đơn vị** : Công ty: TNHH Thương mại Song Thắng

**Địa chỉ**: số 8/64, Tân Viên, TL, HB, HP

**PHIẾU HẠCH TOÁN**

SỐ: 24/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
		31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	31.866.452.053
			Cộng			31.866.452.053

Kèm theo 01 chứng từ

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Biểu số 8** : Phiếu hạch toán

**Đơn vị** : Công ty: TNHH Thương mại Song Thắng

**Địa chỉ**: số 8/64, Tân Viên, TL, HB, HP

**PHIẾU HẠCH TOÁN**

SỐ: 25/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
		31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	50,100,000
			Cộng			50,100,000

Kèm theo 01 chứng từ

**Biểu số 7** : Phiếu hạch toán

**Đơn vị** : Công ty: TNHH Thương mại Song Thắng

**Địa chỉ**: số 8/64, Tân Viên, TL, HB, HP

**PHIẾU HẠCH TOÁN**

SỐ: 26/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
		31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	5,269,729,669
			Cộng			5,269,729,669

Kèm theo 01 chứng từ

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Biểu số 8** : Phiếu hạch toán

**Đơn vị** : Công ty: TNHH Thương mại Song Thắng

**Địa chỉ**: số 8/64, Tân Viên, TL, HB, HP

**PHIẾU HẠCH TOÁN**

SỐ: 27/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
		31/12	Kết chuyển thu nhập khác	711	911	196.578.990
			Cộng			196.578.990

Kèm theo 01 chứng từ

**Biểu số 7** : Phiếu hạch toán

**Đơn vị** : Công ty: TNHH Thương mại Song Thắng

**Địa chỉ**: số 8/64, Tản Viên, TL, HB, HP

**PHIẾU HẠCH TOÁN**

SỐ: 29/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
		31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	128,308,039
			Cộng			128,308,039

Kèm theo 01 chứng từ

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Biểu số 8** : Phiếu hạch toán

**Đơn vị** : Công ty: TNHH Thương mại Song Thắng

**Địa chỉ**: số 8/64, Tản Viên, TL, HB, HP

**PHIẾU HẠCH TOÁN**

SỐ: 30/12

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

STT	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
		31/12	Kết chuyển lãi	911	421	454,910,321
			Cộng			454,910,321

Trích sổ nhật kí chung tháng 12/2014

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI  
SONG THẮNG

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ : Số 8, Ngõ Tản Viên, Phường Thượng  
Lý, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC

### SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2014

Đơn vị tiền : Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
.....	.....	.....	.....	.....	.....
PHT22/12	31/12	Kc doanh thu bán hàng	511	37,510,061,807	
			911		37,510,061,807
<b>PHT23/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Kc doanh từ hoạt động tài chính</b>	<b>515</b>	<b>62,859,285</b>	
			<b>911</b>		<b>62,859,285</b>
PHT24/12	31/12	Kc giá vốn hàng bán	911	31.866.452.053	
			632		31.866.452.053
<b>PHT25/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Kc chi phí tài chính</b>	<b>911</b>	<b>50,100,000</b>	
			<b>635</b>		<b>50,100,000</b>
PHT26/12	31/12	Kc chi phí quản lý kinh doanh	911	5,269,729,669	
			642		5,269,729,669
<b>PHT27/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Kc thu nhập khác</b>	<b>711</b>	<b>196.578.990</b>	
			<b>911</b>		<b>196.578.990</b>
PHT28/12	31/12	Kc thuế thu nhập doanh nghiệp	8211	128,308,039	
			3334		128,308,039
<b>PHT29/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Kc chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>911</b>	<b>128,308,039</b>	
			<b>8211</b>		<b>128,308,039</b>
PHT30/12	31/12	Kc lãi	911	454,910,321	
			421		454,910,321
		Cộng số phát sinh		290,108,052,042	290,108,052,042

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

**Biểu số 45** : Xác định kết quả kinh doanh

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG

Mẫu số S03b-DNN

Địa chỉ:Số 8 Ngõ 64 Tản Viên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

**Tài khoản 911- Xác định kết quả kinh doanh**

**Năm 2014**

**đơn vị tính : đồng**

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ Nợ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
		<b>Số phát sinh đầu kỳ</b>			
PHT22/12	31/12	Kc doanh thu bán hàng	511		37,510,061,807
PHT23/12	31/12	Kc doanh từ hoạt động tài chính	515		62,859,285
PHT24/12	31/12	Kc giá vốn hàng bán	632	31.866.452.053	
PHT25/12	31/12	Kc chi phí tài chính	635	50,100,000	
PHT26/12	31/12	Kc chi phí quản lý kinh doanh	642	5,269,729,669	
PHT27/12	31/12	Kc doanh thu khác	711		196.578.990
PHT29/12	31/12	Kc chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	8211	128,308,039	
PHT30/12	31/12	Kc lãi	421	454,910,321	
		<b>Cộng số phát sinh</b>		37,572,921,092	37,572,921,092
		<b>Số dư cuối kỳ</b>			

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)



**Biểu số 46** : Lợi nhuận chưa phân phối

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG

Mẫu số S03b-DNN

Địa chỉ: Số 8 Ngõ 64 Tản Viên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

**Tài khoản 421 : Lợi nhuận chưa phân phối**

**Năm 2014**

**đơn vị tính : đồng**

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ Nợ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
		Số phát sinh đầu kỳ			357,290,436
<b>PHT30/12</b>	<b>31/12</b>	<b>K/c lợi nhuận sau thuế</b>	<b>911</b>		<b>454,910,321</b>
		Cộng số phát sinh			454,910,321
		Số dư cuối kỳ			812,200,757

**Người lập biểu**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng. TP Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

## BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Mã	Thuyết minh	Số năm nay	Số năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	37,510,061,807	33,565,720,650
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3</b>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		37,510,061,807	33,565,720,650
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.27	31,866,452,053	29,516,428,532
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>5,643,609,754</b>	<b>4,049,292,118</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	62,859,285	25,637,810
7	Chi phí tài chính	22	VI.28	50,100,000	47,516,000
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8	Chi phí quản lý kinh doanh			5,269,729,669	3,741,433,921
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))</b>	<b>30</b>		<b>386,639,370</b>	<b>285,980,007</b>
11	Thu nhập khác	31		<b>196,578,990</b>	172,084,655
12	Chi phí khác	32		-	-
<b>13</b>	<b>Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>0</b>	
<b>14</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>583,218,360</b>	<b>458,064,662</b>
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.30	<b>128,308,039</b>	100,774,226
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.30	-	-
<b>17</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>454,910,321</b>	<b>357,290,436</b>
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			

**CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN  
DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH  
DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG**

**3.1 Đánh giá chung về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết  
quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng**

**3.1.1 Kết quả đạt được**

**Kết quả đạt được**

Qua thời gian thực tập tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng em nhận thấy tổ chức công tác nói chung và tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty đã đạt được những kết quả sau:

**\* Về tổ chức bộ máy kế toán:**

Bộ máy kế toán được tổ chức theo hình thức tập trung nên hoạt động của bộ máy kế toán phát huy được hiệu quả tối đa. Mỗi kế toán riêng đảm nhận những chức năng nhiệm vụ riêng. Kế toán trưởng trực tiếp chỉ đạo và điều hành các nhân viên trong phòng kế toán, kế toán trưởng nắm bắt thông tin một cách nhanh chóng, chính xác để từ đó phát hiện ra những sai sót và có biện pháp xử lý kịp thời. Mặt khác giữa các kế toán viên phụ trách các phần hành kế toán khác nhau cũng có sự phối hợp thường xuyên để hạch toán các phần hành có liên quan.

**Về tổ chức kế toán bán hàng**

*Về chứng từ kế toán và tài khoản sử dụng*

- Các chứng từ kế toán sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ Tài Chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng và kịp thời. Việc lưu giữ chứng từ sổ sách theo đúng quy định nhà nước

- Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ – BTC của Bộ Tài Chính.

*Về tổ chức hệ thống sổ sách kế toán :*

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung, ưu điểm của hình thức này là khá đơn giản từ mẫu sổ sách đến cách thức vào sổ, thuận tiện cho công tác ghi chép, quản lý kế toán của công ty

- Các sổ kế toán được phản ánh đầy đủ, khoa học đảm bảo được yêu cầu quản lý về đối chiếu kiểm tra từ đó tránh những sai sót.

### **3.1.2 Hạn chế**

#### **Về tài khoản sử dụng :**

Hiện nay công ty chưa mở tài khoản chi tiết cho TK 511,TK 632, TK 642 dẫn đến khó theo dõi doanh thu giá vốn cho từng mặt hàng và khó theo dõi từng yếu tố chi phí quản lý phát sinh

**Về sổ sách sử dụng :** chưa mở sổ chi tiết bán hàng, sổ chi phí sản xuất kinh doanh dẫn đến cty không theo dõi được doanh thu giá vốn, lợi nhuận gộp cho từng mặt hàng, không theo dõi được từng yếu tố chi phí quản lý phát sinh trong kỳ.

#### **Về việc áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán trong tiêu thụ**

Công ty không áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho những khách hàng thanh toán sớm so với thời gian ghi trên hợp đồng sẽ không kích thích được khách hàng thanh toán trước thời hạn làm chậm khả năng thu hồi vốn.

#### **Về việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán :**

Tuy công tác kế toán được thực hiện trên Excel đã phần nào giảm bớt được khối lượng công việc cho kế toán nhưng do không áp dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán nên nhà quản trị và nhân viên kế toán gặp không ít khó khăn.

## **3.2 Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu,chi phí, xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng**

### **3.2.1. Hoàn thiện tài khoản sử dụng**

- Công ty đã mở tài khoản chi tiết cho tài khoản 511 là

TK 5111 : doanh thu bán hàng

TK 5113 : Doanh thu cung cấp dịch vụ

Theo em công ty nên mở tài khoản chi tiết cho tài khoản 5111 để theo dõi doanh thu cho từng mặt hàng cụ thể như sau :

TK 51111 : Doanh thu bán bình gas công nghiệp 11 kg

TK 51112 : Doanh thu bán bình gas công nghiệp 12 kg

TK 51113 : Doanh thu bán bình gas công nghiệp 45 kg

TK 51114 : Doanh thu bán bình gas công nghiệp 48 kg

Tài khoản chi tiết của tài khoản 632 là

TK 632.1 : giá vốn bán hàng

TK 632.3 : giá vốn cung cấp dịch vụ

Theo em công ty nên mở tài khoản chi tiết cho tài khoản 6321 để theo dõi giá vốn cho từng mặt hàng cụ thể như sau :

TK 6321.1 : Giá vốn bán bình gas công nghiệp 11 kg

TK 6321.2 : Giá vốn bán bình gas công nghiệp 12 kg

TK 6321.3 : Giá vốn bán bình gas công nghiệp 45 kg

TK 6321.4 : Giá vốn bán bình gas công nghiệp 48 kg

- Công ty nên mở tài khoản chi tiết cho tài khoản 642 cụ thể như sau :

TK 6422 : Chi phí quản lý doanh nghiệp

TK 64221 : Chi phí tiền lương nhân viên

TK 64222 : Chi phí vật liệu, văn phòng phẩm

TK 64223 : Chi phí văn phòng phẩm và công cụ dụng cụ

TK 64224 : Chi phí khấu hao tài sản cố định

TK 64225 : Chi phí thuế phí, lệ phí

TK 64226 : Chi phí dự phòng

TK 64227 : Chi phí dịch vụ mua ngoài

TK 64228 : Chi phí bằng tiền khác

### **3.2.2 Hoàn thiện sổ sách sử dụng**

Mở sổ chi tiết bán hàng cho từng mặt hàng để theo dõi Doanh thu, Giá vốn, Lợi nhuận gộp của từng mặt hàng từ đó thấy được mặt hàng nào tiêu thụ mạnh, mặt hàng nào tiêu thụ chậm , giúp nhà quản trị có được những quyết định kinh doanh đúng đắn.

Sau đây em xin đưa ra mẫu sổ chi tiết bán hàng như sau :

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG

Mẫu số S17-DNN

Địa chỉ:Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Tên sản phẩm ( hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư):

Năm : 2014

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521,531,532)
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
			Cộng số phát sinh						
			- Doanh thu thuần						
			- Giá vốn hàng bán						
			- Lãi gộp						

Ngày... tháng ... năm ...

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG  
THẮNG

Mẫu số S17-DNN

Địa chỉ: Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý,  
Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC ngày  
14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Tên sản phẩm ( hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): bình gas CN 45kg

Năm : tháng 12/2014

Chứng từ		DIỄN GIẢI	TKĐƯ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Các khoản trừ	
SH	NT							
.....	...	.....	.....	.....	.....	.....	....	
HĐ 0002003	<b>01/12</b>	bán hàng cho công ty Neissei	131	<b>12</b>	987,500	11,850,000		
HĐ 0002004	<b>01/12</b>	bán hàng cho cơ sở gốm sứ Sơn Bình	131	<b>16</b>	987,500	15,800,000		
.....	...	.....	.....	.....	.....	.....	....	
<b>HĐ 0002050</b>	<b>15/12</b>	<b>bán gas cho công ty Nam Thắng</b>	<b>131</b>	<b>256</b>	940,800	240,844,800		
.....	...	.....	.....	.....	.....	.....	....	
		<b>Cộng số PS</b> - Doanh thu thuần - Gv hàng bán - Lãi gộp						

Ngày... tháng ... năm ...

em xin đưa ra mẫu sổ chi chi phí sản xuất kinh doanh như sau :

Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG

Địa chỉ:Số 8 Ngõ 64 Tân Viên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng  
Bàng, TP Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC ngày  
14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH**

Tên TK : Chi phí Quản lý doanh nghiệp

Số TK : 642.2

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	Các yếu tố chi phí						
SH	NT				Nhân công	Vật liệu	Công cụ dụng cụ	Khấu hao TSCĐ	Thuế, phí, lệ phí	Dịch vụ mua ngoài	Khác
...	...										
		<b>TỔNG CỘNG</b>		...	...	...	.....	...	...	...	...



Đơn vị : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG THẮNG

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ:Số 8 Ngõ 64 Tản Viên, Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH**

Tên TK : Chi phí Quản lý doanh nghiệp

Số TK : 642.2

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Số phát sinh	Các yếu tố chi phí						
SH	NT				Nhân công	Vật liệu	Công cụ dụng cụ	Khấu hao TSCĐ	Thuế, phí, lệ phí	Dịch vụ mua ngoài	Khác
GBN	01/12	Phí chuyển tiền	1121 2	93,182					93,182		
...	...	.....	...	...	...	...	.....	...	...	...	...
<b>PC03/1 2</b>	<b>01/12</b>	<b>Chi tiếp khách</b>	<b>642</b>	<b>3,609,091</b>							3,609,091
...	...	.....	...	...	...	...	.....	...	...	...	...
PC12/1 2	11/12	mua văn phòng phẩm	1111	613,636		613,636					
...	...	.....	...	...	...	...	.....	...	...	...	...
BTTLT 12	31/12	Lương phải trả cả nhân viên VP	334	109,100,000	109,100,000						
...	...	.....	...	...	...	...	.....	...	...	...	...
		<b>TỔNG CỘNG</b>		...	...	...	.....	...	...	...	...

### 3.2.3 Chính sách chiết khấu thanh toán trong tiêu thụ hàng hóa

*Chiết khấu thanh toán* : Là khoản tiền doanh nghiệp bán giảm trừ cho người mua, do người mua thanh toán tiền hàng trước thời hạn trong hợp đồng. Khi công ty áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho những khách hàng thanh toán sớm so với thời gian ghi trong hợp đồng sẽ kích thích được khách hàng thanh toán trước hạn. Điều này sẽ làm gia tăng khả năng thu hồi vốn của doanh nghiệp, tránh tình trạng khách hàng chiếm dụng vốn lớn, lâu dài.

*Xây dựng tỷ lệ chiết khấu* : Tùy thuộc vào đối tượng và thời hạn thanh toán mà công ty có thể đưa ra những tỷ lệ (%) chiết khấu phù hợp. Nhưng công ty cũng có thể tham khảo một số doanh nghiệp cùng ngành, tương đồng về quy mô, tỷ lệ chiết khấu thanh toán được kế toán ước tính căn cứ vào quy mô nợ, tình hình thanh toán, tình hình trả nợ trước thời hạn, tỷ lệ lãi suất ngân hàng...

*Phương pháp hạch toán chiết khấu thanh toán* :

- Tài khoản sử dụng TK 635 - chiết khấu thanh toán cho khách hàng
- Phương pháp hạch toán :

B1 : Khi phát sinh nghiệp vụ chiết khấu thanh toán ghi :

Nợ TK 635 : chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131, 111, 112...

B2 : Cuối năm, kết chuyển chiết khấu thanh toán sang tài khoản xác định kết quả hoạt động kinh doanh, ghi :

Nợ TK 911 : Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Có TK 635 : chiết khấu thanh toán cho khách hàng

### 3.2.4 sử dụng phần mềm kế toán

Ưu điểm của việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán kế toán :

**Ít tốn thời gian** : Đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và làm thao tác in.

**Chính xác :** Các chương trình kế toán có độ chính xác rất cao và hiếm khi gây ra lỗi . Sai sót doanh nghiệp có thể gặp phải có thể do nhập sai dữ liệu và thông tin sai lệch ngay từ đầu.

**Dễ sử dụng :** Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng nó một cách dễ dàng. Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như FAST, DA, CYBER, ACOUTING, MISA, ASOFT, ADSOFT... Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán nào phù hợp để hỗ trợ cho công tác kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng.

## **KẾT LUẬN**

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có một ý nghĩa hết sức quan trọng trong doanh nghiệp và quyết định sự tồn tại của doanh nghiệp. Qua việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh mà người quản lý có thể xác định được doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có hiệu quả hay không. Để từ đó có thể đưa ra các chiến lược phù hợp giúp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp. Đồng thời việc hạch toán này còn giúp cho các nhà đầu tư tìm hiểu về tình hình hoạt động tại doanh nghiệp và quyết định có nên đầu tư tại doanh nghiệp không.

Sau 2 tháng thực tập tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng, giúp em nêu được các vấn đề nhận thức về kế toán doanh thu, kế toán chi phí quản lý và xác định kết quả kinh doanh của và phản ánh được tình hình số liệu công tác hạch toán kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh của công ty. Và đưa ra được những ý kiến nhằm hoàn thiện công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

Do thời gian thực tập có hạn, nhận thức về bản thân còn hạn chế nên khóa luận của em không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em mong nhận được sự chỉ bảo, ý kiến đóng góp từ phía thầy cô, nhà trường, ban giám đốc và phòng kế toán tại công ty để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn cô giáo- Thạc sĩ Trần Thị Thanh Phương, các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh và các anh (chị) trong phòng kế toán tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng đã giúp em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp.

Hải phòng, ngày tháng năm 2014

Sinh viên

**Nguyễn Thị Dinh**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. GS.TS. Đặng Thị Loan, *Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học kinh tế Quốc dân, 2009
2. PGS. TS Nguyễn Văn Nhị, *Kế toán tài chính*, Nhà xuất bản Tài chính, 2007
3. *Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa*, Nhà xuất bản tài chính, 2006
4. Tài liệu thực tế tại công ty TNHH Thương mại Song Thắng